**INSTRUCTIONS:**

1. Please edit the translation in the TARGET column directly.
2. It is best to edit this file in Normal or Draft view rather than page layout.
3. DO NOT alter the ID or SOURCE column text.
4. Blank rows should be ignored but not deleted.
5. **The following formatting must be maintained throughout:**
   * **Paragraph (the number of paragraphs per row must be maintained)**
   * **bold**
   * **italic**
   * **underline**
   * **links**
   * **lists (bullets and number of items in a list must be maintained)**
6. Ctrl+click on an ID in the left hand collumn to view the relevent screen in the online course. Toc ID’s will open the table of contents, ID’s containing \_string\_ have no relevent screen and are not linked.

Abbott Global Anticorruption Translation Table 2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ID | SOURCE | TARGET |
| [Screen 0](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=1_C_1)  [1\_C\_1](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=1_C_1) | Global Anti‑corruption  Click the forward arrow. | Chống tham nhũng Toàn cầu  Vui lòng nhấp vào mũi tên sang phải. |
| [Screen 1](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=2_C_3)  [2\_C\_3](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=2_C_3) | At Abbott, we create life-changing health technologies that help people live better, fuller lives with the highest and most ethical of business practices.  We must demonstrate our commitment to our customers by proactively managing business relationships to prevent improper influence in all of our interactions. | Tại Abbott, chúng ta tạo ra các công nghệ y tế thay đổi cuộc sống nhằm giúp mọi người sống tốt hơn, trọn vẹn hơn qua các thông lệ kinh doanh cao nhất và có đạo đức nhất.  Chúng ta phải thể hiện cam kết của mình với khách hàng bằng cách chủ động quản lý các mối quan hệ kinh doanh để ngăn chặn những ảnh hưởng không phù hợp trong tất cả tương tác. |
| [Screen 2](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=3_C_4)  [3\_C\_4](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=3_C_4) | Upon completion of this course, you will:   * Be able to understand and explain why business interactions should be free from improper influence. * Understand that there are laws and regulations designed to prevent bribery and corruption. * Understand Abbott’s expectations for conducting business globally in the right way. * Know where to go for help and support.   This course should take about 30 minutes to complete. | Sau khi hoàn thành khóa học này, bạn sẽ:   * Có thể hiểu và giải thích lý do tại sao không được để các tương tác kinh doanh bị tác động không phù hợp. * Hiểu rằng có các luật và quy định được lập ra để ngăn chặn hành vi hối lộ và tham nhũng. * Hiểu được mong muốn của Abbott về việc tiến hành kinh doanh trên toàn cầu một cách đúng đắn. * Nắm được nơi cần tìm nguồn lực trợ giúp và hỗ trợ.   Bạn sẽ mất khoảng 30 phút để hoàn thành khóa học này. |
| [Screen 3](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=4_C_5)  [4\_C\_5](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=4_C_5) | Abbott conducts business in over 150 countries around the world, interacting daily with thousands of people including, consumers, healthcare professionals (HCPs), third-party distributors and government agents.  We recognize the global impact of our actions and decision-making and realize that Abbott is subject to many laws, regulations, and other requirements that vary across the countries in which we operate. | Abbott hoạt động kinh doanh tại hơn 150 quốc gia trên thế giới, tương tác hàng ngày với hàng nghìn người bao gồm cả người tiêu dùng, chuyên gia chăm sóc sức khỏe (*healthcare professionals*, HCP), nhà phân phối bên thứ ba và diện của chính phủ.  Chúng ta biết tác động toàn cầu của các hành động và quyết định của mình và hiểu rõ rằng Abbott phải tuân theo nhiều luật pháp, quy định và các yêu cầu khác thay đổi tùy theo từng quốc gia nơi chúng ta hoạt động. |
| [Screen 4](http://www.abbott.com/investors/governance/code-of-business-conduct.html?showScreen=5_C_6)  [5\_C\_6](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=5_C_6) | As a healthcare company, it is critical that we always do what is right for the many people we serve. This includes complying with anti-corruption and anti-bribery laws designed to prevent improper influence in Abbott’s business transactions.  We must ensure that we never give or receive, or appear to give or receive, anything of value to improperly influence business. | Là một công ty chăm sóc sức khỏe, quan trọng là chúng ta luôn làm điều phù hợp cho số đông đối tượng mà chúng ta phục vụ. Điều này bao gồm cả việc tuân thủ các luật chống tham nhũng và hối lộ được lập ra để ngăn chặn những ảnh hưởng không đúng đắn đến các giao dịch kinh doanh của Abbott.  Chúng ta phải đảm bảo rằng mình không bao giờ đưa, nhận hoặc có vẻ như đưa hoặc nhận bất kỳ thứ gì có giá trị nhằm gây ảnh hưởng không đúng đến hoạt động kinh doanh. |
| [Screen 5](mailto:investigations@abbott.com?showScreen=6_C_7)  [6\_C\_7](file:///C:/dev/AbbottProductQuality/courses/EN-US/translation/dummy.com?showScreen=6_C_7) | Perception is as important as intent.  The perception that we may be engaged in acts of bribery and corruption poses similar risks as actual acts of bribery and corruption.  Bribery and corruption occur whenever someone offers, promises, gives, or receives anything of value for personal gain or to improperly influence business. | Cảm nhận cũng quan trọng như ý định.  Cảm nhận rằng chúng ta có thể đang dính dáng tới hành động hối lộ và tham nhũng sẽ mang đến rủi ro tương tự như việc chúng ta thực sự có hành động hối lộ và tham nhũng.  Hối lộ và tham nhũng xảy ra khi một người đề nghị, hứa hẹn, trao hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị vì lợi ích cá nhân hoặc nhằm gây ảnh hưởng không đúng đến quyết định kinh doanh. |
| [Screen 6](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=7_C_8)  [7\_C\_8](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance?showScreen=7_C_8) | Quick Check  Test your knowledge now!  The risks of bribery and corruption only occur when someone actually pays something of value to improperly influence business.  True  False  Submit | Kiểm tra Nhanh  Kiểm tra kiến thức của bạn ngay!  Rủi ro hối lộ và tham nhũng chỉ xảy ra khi một người thực sự trả một thứ có giá trị để gây ảnh hưởng không đúng đến hoạt động kinh doanh.  Đúng  Sai  Gửi |
| [Screen 6](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=8_C_8)  [8\_C\_8](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=8_C_8) | That's Correct!  That's Not Correct!   * The perception that we may be engaged in acts of bribery and corruption poses similar risks as actual acts of bribery and corruption. * Bribery and corruption may occur whenever someone offers, promises, gives, or receives anything of value to improperly influence business, and not only when the bribe is actually paid. | Đúng!  Không đúng!   * Cảm nhận rằng chúng ta có thể đang dính dáng tới hành động hối lộ và tham nhũng sẽ mang đến rủi ro tương tự như việc chúng ta thực sự có hành động hối lộ và tham nhũng. * Hối lộ và tham nhũng có thể xảy ra khi một người đề nghị, hứa, trao hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị nhằm gây ảnh hưởng không đúng đến hoạt động kinh doanh và không chỉ khi tiền hối lộ thực sự được chi. |
| [Screen 7](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=9_C_9)  [9\_C\_9](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=9_C_9) | [1] Our Philosophy  2 minutes  [2] Introduction to Global Anti-corruption  3 minutes  [3] Laws and Regulations  5 minutes  Learning Progress  This Topic is now available. | [1] Triết lý của Chúng ta  2 phút  [2] Giới thiệu về Chống tham nhũng Toàn cầu  3 phút  [3] Các luật và Quy định  5 phút  Tiến trình Học tập  Chủ đề này hiện có sẵn. |
| [Screen 7](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=10_C_9)  [10\_C\_9](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=10_C_9) | [4] The Impact on Our Business  10 minutes  [5] Your Commitment  1 minute  [6] Knowledge Check  5 minutes | [4] Tác động đến Công việc Kinh doanh của Chúng ta  10 phút  [5] Cam kết của Chúng ta  1 phút  [6] Kiểm tra Kiến thức  5 phút |
| [Screen 8](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=11_C_10)  [11\_C\_10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=11_C_10) | Abbott is subject to laws and regulations that prohibit offering or promising improper payments or benefits to government officials or private companies and individuals.  At Abbott, we make no distinction between bribery of government officials and commercial bribery – both are strictly prohibited. | Abbott phải tuân thủ các luật và quy định cấm đề nghị hoặc hứa hẹn các khoản thanh toán hoặc lợi ích không phù hợp cho viên chức chính phủ, công ty tư nhân và cá nhân.  Tại Abbott, chúng ta không phân biệt giữa hối lộ viên chức chính phủ và hối lộ thương mại – cả hai trường hợp này đều bị nghiêm cấm. |
| [Screen 9](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=12_C_11)  [12\_C\_11](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=12_C_11) | In the highly regulated healthcare industry, the definition of a government official is often broadly interpreted and covers well beyond those in political office.  In many circumstances, doctors and other healthcare professionals are considered government officials.  For example, a healthcare professional can be considered a government official if they are employed by or have privileges at a government hospital, or public clinic, university and/or act on behalf of a government authority or their respective national health service. | Trong ngành chăm sóc sức khỏe được quản lý chặt chẽ này, định nghĩa về viên chức chính phủ thường được hiểu một cách rộng rãi và bao hàm nhiều hơn những người nắm giữ chức vụ chính trị.  Trong nhiều trường hợp, bác sĩ và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe khác được coi là viên chức chính phủ.  Ví dụ: một chuyên gia chăm sóc sức khỏe có thể được coi là một viên chức chính phủ nếu họ được tuyển dụng hoặc có đặc quyền tại một bệnh viện của chính phủ, phòng khám công, trường đại học và/hoặc hành động thay mặt cho cơ quan chính phủ hoặc dịch vụ y tế quốc gia tương ứng của họ. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=13_C_12)  [13\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=13_C_12) | Abbott’s own standards on bribery and corruption are consistent with our commitment to conduct business with honesty, fairness, and integrity. These standards can be found in Abbott’s Global Anti-Corruption Policy (GLB-ANTI-CORRUPTION).  CLICK THE STANDARDS BELOW TO LEARN MORE.  You must view all content before moving forward. | Các tiêu chuẩn riêng của Abbott về hối lộ và tham nhũng phù hợp với cam kết của chúng ta về việc kinh doanh trung thực, công bằng và liêm chính. Bạn có thể tìm thấy những tiêu chuẩn này trong Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu của Abbott (GLB-ANTI-CORRUPTION).  NHẤP VÀO CÁC TIÊU CHUẨN BÊN DƯỚI ĐỂ TÌM HIỂU THÊM.  Bạn phải xem tất cả nội dung trước khi tiếp tục. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=14_C_12)  [14\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=14_C_12) | Avoiding Inappropriate Influence  We are committed to conducting business free from the influence of corruption.  That means that none of us should ever, directly or through an intermediary, offer or give anything of value to anyone to improperly influence business, nor should we ever accept anything of value from a third party in return for preferential treatment. | Tránh Gây Ảnh hưởng Không đúng  Chúng ta cam kết tiến hành kinh doanh mà không bị ảnh hưởng bởi tham nhũng.  Tức là không ai trong chúng ta được phép, dù là trực tiếp hoặc thông qua một bên trung gian, tặng hoặc trao bất cứ thứ gì có giá trị cho bất kỳ ai để gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, và chúng ta cũng không nên nhận bất cứ thứ gì có giá trị từ bên thứ ba để đối xử ưu đãi. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=15_C_12)  [15\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=15_C_12) | Adhering to the Laws  We are committed to adhering to all international and local laws and regulations everywhere we operate. | Tuân thủ Luật pháp  Chúng ta cam kết tuân thủ tất cả các luật và quy định quốc tế cũng như địa phương ở mọi nơi chúng ta hoạt động. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=16_C_12)  [16\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=16_C_12) | Business Partners  We exercise care when entering into arrangements with business partners, including distributors, suppliers, or others who are operating on our behalf, and expect them to conduct their business according to all applicable laws and industry codes. | Đối tác Kinh doanh  Chúng ta phải luôn cẩn trọng khi tham gia vào các thỏa thuận với các đối tác kinh doanh, bao gồm nhà phân phối, nhà cung cấp hoặc những người khác hoạt động thay mặt chúng ta và kỳ vọng họ tiến hành kinh doanh theo tất cả các luật và quy tắc hiện hành. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=17_C_12)  [17\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=17_C_12) | Government Officials  We are committed to ensuring that neither we, nor business partners acting on our behalf, will exert any improper or unlawful influence when dealing with government officials, HCPs, customers, or others outside of Abbott. | Viên chức Chính phủ  Chúng ta cam kết cả chúng ta và các đối tác kinh doanh thay mặt chúng ta sẽ không tạo nên bất kỳ ảnh hưởng không chính đáng hoặc bất hợp pháp nào khi giao dịch với các viên chức chính phủ, HCP, khách hàng hoặc những người khác bên ngoài Abbott. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=18_C_12)  [18\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=18_C_12) | Accurate Records  We are committed to keeping accurate books and records – and maintaining adequate internal controls – so that payments are accurately described, and company funds are not used for unlawful purposes. | Hồ sơ Chính xác  Chúng ta cam kết giữ sổ sách và hồ sơ chính xác và duy trì các biện pháp kiểm soát nội bộ đầy đủ nhằm đảm bảo các khoản thanh toán được ghi nhận một cách chính xác và nguồn tài chính của công ty không được sử dụng cho mục đích bất hợp pháp. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=19_C_12)  [19\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=19_C_12) | Reporting Suspected Violations  We are committed to reporting any suspected violation of Abbott’s policies related to anti-bribery and anti-corruption laws. We can do so through OEC, Legal, or the Ethics and Compliance Helpline. | Báo cáo các Vi phạm Đáng ngờ  Chúng ta cam kết báo cáo mọi vi phạm đáng ngờ vi phạm các chính sách của Abbott về luật chống hối lộ và chống tham nhũng. Chúng ta có thể báo cáo thông qua OEC (Office Of Ethics And Compliance [Văn phòng đạo đức và tuân thủ]), Bộ phận Pháp lý hoặc Đường dây hỗ trợ về vấn đề Đạo đức và Tuân thủ. |
| [Screen 11](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=20_C_13)  [20\_C\_13](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=20_C_13) | Abbott operates in many countries globally which have laws that prohibit bribery and corruption.  Some bribery and corruption laws, such as the U.S. Foreign Corrupt Practices Act (FCPA), are international in scope, i.e., they apply improper payments that occur anywhere in the world. | Abbott hoạt động ở nhiều quốc gia trên toàn cầu và các nước này có luật cấm hối lộ và tham nhũng.  Một số luật về hối lộ và tham nhũng, ví dụ như Đạo luật Chống Tham nhũng ở Nước ngoài (*Foreign Corrupt Practices Act*, FCPA) của Hoa Kỳ, có phạm vi quốc tế, tức là áp dụng đối với các khoản thanh toán không phù hợp diễn ra ở bất kỳ đâu trên thế giới. |
| [Screen 12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=21_C_14)  [21\_C\_14](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=21_C_14) | The consequences for companies and individuals involved in bribery and corruption can include government investigations, fines, civil and criminal prosecution and/or penalties, and exclusion from government contracting and programs.  Aside from the fact that bribery and corruption is illegal and exposes individuals and companies to possible civil and criminal liability, it also negatively impacts a company’s reputation, distorts competition, and puts patient care at risk. | Hậu quả đối với các công ty và cá nhân liên quan đến hối lộ và tham nhũng có thể bao gồm các cuộc điều tra của chính phủ, tiền phạt, truy tố và/hoặc hình phạt dân sự và hình sự, và bị gạch tên khỏi các chương trình và hợp đồng của chính phủ.  Bên cạnh thực tế rằng hối lộ và tham nhũng là bất hợp pháp và khiến các cá nhân và công ty có thể bị truy tố hình sự, hối lộ và tham nhũng cũng ảnh hưởng tiêu cực đến uy tín, bóp méo sự cạnh tranh và gây nguy hiểm cho bệnh nhân. |
| [Screen 13](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=22_C_15)  [22\_C\_15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=22_C_15) | Consequences for Businesses  The damage to a business’ reputation and the business disruption caused by bribery and corruption investigations and prosecutions cannot be underestimated. In addition to the cost of investigating and remediating any issues, patients and stockholders may lose trust in a business.  Organizations may also choose not to conduct business with companies involved in bribery scandals.  Furthermore, healthcare companies convicted of bribery and corruption can find themselves excluded from government contracting and healthcare programs. | Hậu quả đối với các Doanh nghiệp  Tổn hại danh tiếng và hoạt động kinh doanh bị gián đoạn bởi các cuộc điều tra và việc bị truy tố về hối lộ và tham nhũng là không thể xem nhẹ. Ngoài chi phí điều tra và khắc phục mọi vấn đề, bệnh nhân và cổ đông có thể mất niềm tin vào doanh nghiệp.  Các tổ chức cũng có thể chọn không tiến hành kinh doanh với các công ty liên quan đến các vụ bê bối hối lộ.  Hơn nữa, các công ty chăm sóc sức khỏe bị kết án hối lộ và tham nhũng sẽ bị loại trừ khỏi các hợp đồng và chương trình chăm sóc sức khỏe của chính phủ. |
| [Screen 14](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=23_C_16)  [23\_C\_16](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=23_C_16) | Consequences for Individuals  The consequences to individuals involved in bribery and corruption can be even more severe. Prison terms and fines have been imposed on individuals in many countries. | Hậu quả đối với Cá nhân  Hậu quả đối với các cá nhân liên quan đến hối lộ và tham nhũng có thể còn nghiêm trọng hơn. Biện pháp phạt tù và phạt tiền cũng được áp dụng đối với các cá nhân ở nhiều quốc gia. |
| [Screen 15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=24_C_17)  [24\_C\_17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=24_C_17) | Click forward to see some recent examples of healthcare companies and individuals prosecuted for corrupt practices. | Nhấp vào mũi tên sang phải để xem một số ví dụ gần đây về các công ty chăm sóc sức khỏe và cá nhân bị truy tố về hành vi tham nhũng. |
| [Screen 15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=25_C_17)  [25\_C\_17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=25_C_17) | NOVARTIS AG  In 2020, the global pharmaceutical and healthcare company and its former Alcon subsidiary agreed to pay more than U.S. $233 million to resolve an investigation into violations of the FCPA arising out of conduct in multiple jurisdictions. For example, Novartis Greece engaged in a scheme to bribe employees of state-owned and state-controlled hospitals and clinics to increase the sale of its pharmaceutical products. Novartis Greece paid for state-owned and state-controlled hospital and clinic employees to travel to international medical congresses as a means to bribe them in exchange for increasing the number of prescriptions they wrote.  Source www.justice.gov | NOVARTIS AG  Năm 2020, công ty dược phẩm và chăm sóc sức khỏe toàn cầu này và công ty con trước đây của họ là Alcon đã đồng ý trả hơn 233 triệu USD để giải quyết một vụ điều tra về các vi phạm FCPA phát sinh từ hành vi vi phạm ở nhiều khu vực pháp lý. Ví dụ: Novartis Hy Lạp đã tham gia vào một kế hoạch hối lộ nhân viên của các bệnh viện và phòng khám thuộc sở hữu nhà nước và do nhà nước kiểm soát để tăng doanh số bán sản phẩm dược phẩm của mình. Novartis Hy Lạp đã chi tiền cho các nhân viên phòng khám và bệnh viện thuộc sở hữu nhà nước và do nhà nước kiểm soát đi dự các hội nghị y khoa quốc tế như một cách hối lộ để đổi lấy việc tăng số lượng đơn thuốc được kê.  Nguồn www.justice.gov |
| [Screen 15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=26_C_17)  [26\_C\_17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=26_C_17) | PHILIPS  In 2023, the Netherlands-based company agreed to pay more than U.S. $62 million to resolve charges that it violated the FCPA with respect to conduct related to its sales of medical diagnostic equipment in China.  Philips China used special price discounts with distributors that created a risk that excessive distributor margins could be used to fund improper payments to government employees. The SEC also found that employees, distributors, or sub-dealers of Philips China engaged in improper conduct to influence hospital officials to draft technical specifications in public tenders to favor Philips’ products.  Source www.sec.gov | PHILIPS  Năm 2023, công ty có trụ sở tại Hà Lan này đã đồng ý chi hơn 62 triệu USD để giải quyết các cáo buộc vi phạm FCPA đối với hành vi liên quan đến việc bán thiết bị chẩn đoán y tế tại Trung Quốc.  Philips Trung Quốc đã áp dụng chính sách chiết khấu giá đặc biệt cho các nhà phân phối và việc này tạo ra rủi ro là nhà phân phối có thể sử dụng số lợi nhuận quá cao đó để hối lộ viên chức chính phủ. SEC cũng phát hiện ra rằng các nhân viên, nhà phân phối và đại lý phụ của Philips Trung Quốc đã có hành vi không phù hợp để các viên chức bệnh viện ưu tiên các sản phẩm của Philips khi soạn thảo thông số kỹ thuật trong các hồ sơ mời thầu công khai.  Nguồn www.sec.gov |
| [Screen 15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=27_C_17)  [27\_C\_17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=27_C_17) | NORDION  In 2016, a former engineer for Nordion, a Canadian health science company, paid nearly U.S. $170,000 in fines and penalties to resolve U.S. FCPA charges that he and a friend, who was hired as a consultant, attempted to bribe Russian officials to obtain a product approval. The allegations claimed that the bribery attempt was made by using a portion of the funds received via the employee’s friend’s consulting agreement. The employee allegedly actively attempted to conceal the wrongdoing by manipulating budget estimates. | NORDION  Năm 2016, một cựu kỹ sư của Nordion, một công ty khoa học y tế của Canada, đã phải trả gần 170.000 USD tiền phạt vi phạm FCPA do ông ta và một người bạn được thuê làm cố vấn đã cố gắng mua chuộc các viên chức Nga để được phê duyệt sản phẩm. Các cáo buộc cho rằng nỗ lực hối lộ được thực hiện bằng cách sử dụng một phần tiền nhận thông qua hợp đồng tư vấn của người bạn đó. Nhân viên này cũng bị cáo buộc là đã cố gắng che giấu hành vi sai trái bằng cách điều chỉnh dự toán ngân sách. |
| [Screen 16](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=28_C_18)  [28\_C\_18](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=28_C_18) | Quick Check  Test your knowledge now!  Abbott’s contract with Public Health Agency A is going to expire, and Agency A is offering the next contract through its tender process. The employee of Agency A in charge of the bidding contacts you and says he will assign the contract to Abbott if you pay for a vacation to Paris for him and his girlfriend. You agree to the official’s request, pay for the vacation, but Abbott still does not win the contract.  Since the agency employee contacted you and Abbott did not win the contract, you have not violated anti-corruption law.  True  False  Submit | Kiểm tra Nhanh  Kiểm tra kiến thức của bạn ngay!  Hợp đồng của Abbott với Cơ quan Y tế Công cộng A sắp hết hạn và Cơ quan A đang đấu thầu để ký hợp đồng tiếp theo. Nhân viên phụ trách đấu thầu của Cơ quan A liên hệ với bạn và nói rằng anh ta sẽ trao hợp đồng cho Abbott nếu bạn chi tiền cho chuyến đi nghỉ tại Paris của anh ta và bạn gái. Bạn đồng ý với yêu cầu đó và trả tiền cho kỳ nghỉ của anh ta, nhưng Abbott vẫn không trúng thầu.  Vì nhân viên đó đã liên hệ với bạn và Abbott không trúng thầu nên bạn không vi phạm luật chống tham nhũng.  Đúng  Sai  Gửi |
| [Screen 16](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=29_C_18)  [29\_C\_18](https://abbott.sharepoint.com/sites/AW-Abbott-Legal?showScreen=29_C_18) | That's Correct!  That's Not Correct!  You provided things of value to a public official for the purpose of inducing the official to misuse his office and to gain an improper advantage. It does not matter that it was the public official who first suggested the illegal conduct or that Abbott ultimately was not successful in winning the contract. | Đúng!  Không đúng!  Bạn đã cung cấp những thứ có giá trị cho một viên chức nhà nước nhằm mục đích xúi giục họ lạm dụng chức vụ và đạt được lợi thế không chính đáng. Việc viên chức đó là người đề xuất hành vi bất hợp pháp hay việc Abbott không giành được hợp đồng không quan trọng. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=30_C_19)  [30\_C\_19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=30_C_19) | Click the arrow to begin your review. | Nhấp vào mũi tên để bắt đầu xem lại. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=31_C_19)  [31\_C\_19](file:///C:/dev/AbbottGAC2/courses/EN-US/translation/reference/Transcript.pdf?showScreen=31_C_19) | Review  Take a moment to review some of the key concepts in this section. | Xem lại  Hãy dành một chút thời gian để xem lại một số khái niệm chính trong phần này. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=32_C_19)  [32\_C\_19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=32_C_19) | Business Transactions  When done for the right reasons, and consistent with applicable law and Abbott policy, our business transactions benefit the people who use our products. | Giao dịch Kinh doanh  Khi được thực hiện vì lý do đúng đắn và phù hợp với pháp luật hiện hành và chính sách của Abbott, các giao dịch kinh doanh của chúng ta sẽ mang lại lợi ích cho những người sử dụng sản phẩm. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=33_C_19)  [33\_C\_19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=33_C_19) | Bribery and Corruption  Bribery and corruption occur whenever someone offers, promises, gives, or receives anything of value to improperly influence business. | Hối lộ và Tham nhũng  Hối lộ và tham nhũng xảy ra khi chúng ta đề nghị, hứa hẹn, trao hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị để gây ảnh hưởng không phù hợp đến công việc. |
| [Screen 17](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/Pages/anti-corruption-policy.aspx?showScreen=34_C_19)  [34\_C\_19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=34_C_19) | Appearance  The perception that we may be engaged in acts of bribery and corruption poses similar risks as actual acts of bribery and corruption. | Cảm nhận  Cảm nhận rằng chúng ta có thể đang dính dáng tới hành động hối lộ và tham nhũng sẽ mang đến rủi ro tương tự như việc chúng ta thực sự có hành động hối lộ và tham nhũng. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=35_C_19)  [35\_C\_19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=35_C_19) | Consequences of Bribery and Corruption  The consequences for companies and individuals involved in bribery and corruption can include government investigations, fines, civil and criminal prosecution and/or penalties, and exclusion from government contracting and programs. | Hậu quả của Hối lộ và Tham nhũng  Hậu quả đối với các công ty và cá nhân liên quan đến hối lộ và tham nhũng có thể bao gồm các cuộc điều tra của chính phủ, tiền phạt, truy tố và/hoặc hình phạt dân sự và hình sự, và bị gạch tên khỏi các chương trình và hợp đồng của chính phủ. |
| [Screen 19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=38_C_21)  [38\_C\_21](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=38_C_21) | At Abbott we actively oppose fraud, bribery, and corruption. We earn business the right way.  It is never permissible to offer or provide anything that directly or indirectly benefits a government official, a healthcare professional (such as a physician, pharmacist, nurse, researcher, or laboratory staff), or any other person, to make a sale or secure a business advantage for Abbott. Similarly, it is never acceptable to provide anything of value as a “reward” for any past or existing relationship with Abbott. | Tại Abbott, chúng ta tích cực chống gian lận, tham nhũng và hối lộ. Chúng ta kinh doanh theo cách đúng đắn.  Không bao giờ được phép đề nghị hoặc cung cấp bất kỳ điều gì làm lợi trực tiếp hoặc gián tiếp đến các viên chức chính phủ, chuyên gia chăm sóc sức khỏe (ví dụ như bác sĩ, dược sĩ, y tá, nhà nghiên cứu hoặc nhân viên phòng thí nghiệm) hoặc bất kỳ người nào khác để bán sản phẩm hoặc đảm bảo lợi thế kinh doanh cho Abbott. Tương tự, không bao giờ được cung cấp bất kỳ thứ gì có giá trị làm “phần thưởng” cho các mối quan hệ trong quá khứ hoặc hiện tại với Abbott. |
| [Screen 20](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=39_C_22)  [39\_C\_22](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=39_C_22) | At Abbott, our expectation is that the third parties we work with comply with all applicable local and international anti-bribery and anti-corruption laws and regulations, as well as Abbott’s standards which prohibit bribery.  Some examples of third parties are distributors, dealers, wholesalers, resellers, marketing partners promoting and selling Abbott products, consultants, speakers, and promoters. | Tại Abbott, chúng ta kỳ vọng các bên thứ ba mà chúng ta hợp tác phải tuân thủ tất cả các luật và quy định về chống tham nhũng và hối lộ của địa phương và quốc tế cũng như các tiêu chuẩn chống hối lộ của Abbott.  Một số ví dụ về các bên thứ ba gồm: nhà phân phối, bán buôn, đại lý, đối tác tiếp thị quảng cáo và bán sản phẩm của Abbott, tư vấn, diễn giả, bên quảng bá. |
| [Screen 21](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=40_C_23)  [40\_C\_23](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=40_C_23) | Everyone at Abbott must proactively manage relationships with third parties to ensure that services performed on Abbott’s behalf are carried out in accordance with our expectations and in compliance with applicable laws and regulations.  We must use due diligence when selecting third parties, pay fair market value for services, and accurately document payments for services, fees and the like. | Tất cả nhân viên Abbott phải chủ động quản lý các mối quan hệ với bên thứ ba để đảm bảo dịch vụ mà họ thực hiện thay mặt cho Abbott phù hợp với kỳ vọng của chúng ta cũng như tuân thủ pháp luật và quy định hiện hành.  Chúng ta phải thẩm định khi lựa chọn bên thứ ba, thanh toán theo giá trị thị trường hợp lý cho các dịch vụ, có chứng từ chính xác cho các khoản thanh toán dịch vụ, phí và tương tự. |
| [Screen 22](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=41_C_24)  [41\_C\_24](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=41_C_24) | Abbott has a strong risk-based Third-Party Compliance program that includes:   * Clear third-party guidelines * Third Party risk assessment and monitoring * Third Party e-learning * Third Party audits performed by Corporate Audit * A robust due-diligence screening process (3PP), including red flag remediation | Abbott có một chương trình Tuân thủ của Bên thứ ba dựa trên rủi ro rất nghiêm ngặt, trong đó có:   * Các hướng dẫn rõ ràng cho bên thứ ba * Đánh giá và theo dõi rủi ro đối với Bên thứ ba * Đào tạo trực tuyến dành cho Bên thứ ba * Kiểm toán Bên thứ ba do bộ phận Kiểm toán Doanh nghiệp thực hiện * Một quy trình sàng lọc thẩm định (*Third-Party Process*, 3PP) nghiêm ngặt, bao gồm cả biện pháp khắc phục dấu hiệu cảnh báo |
| [Screen 23](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=42_C_25)  [42\_C\_25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=42_C_25) | 3PP is a 4-step integrated risk-based process designed to identify and manage potential risks associated with bribery and corruption when working with third parties who interact with HCPs and government officials on Abbotts’ behalf. | 3PP là quy trình tích hợp dựa trên rủi ro gồm 4 bước, được thiết kế để xác định và quản lý các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tham nhũng và hối lộ khi làm việc với các bên thứ ba thay mặt cho Abbott tương tác với HCP và viên chức chính phủ. |
| [Screen 24](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=43_C_26)  [43\_C\_26](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=43_C_26) | In addition to completing the 3PP as applicable, we each have a responsibility to remain vigilant to any potential red flags, and to ensure that the third parties we work with are aware of our expectations and standards. | Ngoài việc hoàn thành 3PP (nếu có), mỗi chúng ta còn phải luôn cảnh giác với các dấu hiệu cảnh báo và đảm bảo rằng các bên thứ ba mà chúng ta hợp tác nắm rõ các kỳ vọng và tiêu chuẩn của chúng ta. |
| [Screen 25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=44_C_27)  [44\_C\_27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=44_C_27) | Remember that Abbott’s prohibition of corruption extends to the third parties with whom we do business, and that enforcement authorities will seek to hold Abbott responsible for their conduct.  If you suspect that anyone is engaged in improper business practices, contact the OEC by reaching out to your local OEC or Legal contact, using our Speak Up website (speakup.abbott.com) or emailing [investigations@abbott.com](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html). | Hãy nhớ rằng việc cấm tham nhũng của Abbott cũng được áp dụng cho các bên thứ ba mà chúng ta hợp tác, và các cơ quan pháp luật sẽ tìm cách buộc Abbott phải chịu trách nhiệm về hành vi của bên thứ ba.  Nếu bạn nghi ngờ có hành vi tham gia vào các hoạt động kinh doanh không đúng đắn, hãy liên hệ với OEC bằng cách liên lạc với đầu mối liên lạc của OEC hoặc bộ phận Pháp lý của cơ sở, sử dụng trang web Speak Up (speakup.abbott.com) hoặc gửi email đến địa chỉ [investigations@abbott.com](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). |
| [Screen 26](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=45_C_28)  [45\_C\_28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=45_C_28) | Quick Check  Test your knowledge now!  An Abbott distributor contacts you requesting funding for a new marketing campaign. When you ask questions about how the funds will be used, they inform you that there is a new government process for approving marketing materials and that the distributor must pay an informal “processing fee” to a government employee or the materials won’t be approved for distribution.  Is this okay to provide funding to the distributor for this purpose?  Yes  No  Submit | Kiểm tra Nhanh  Kiểm tra kiến thức của bạn ngay!  Một nhà phân phối của Abbott liên lạc với bạn để yêu cầu tài trợ cho một chiến dịch tiếp thị mới. Khi bạn hỏi về cách sử dụng số tiền tài trợ, họ thông báo cho bạn rằng chính phủ mới ban hành quy trình mới về việc phê duyệt tài liệu tiếp thị và nhà phân phối phải trả một khoản “phí xử lý” không chính thức cho nhân viên chính phủ, nếu không tài liệu sẽ không được phê duyệt để phát hành.  Việc tài trợ cho mục đích này của nhà phân phối có đúng không?  Có  Không  Gửi |
| [Screen 26](https://abbott.sharepoint.com/sites/dkc/ENGLISH/Pages/Toolkit/Social/SMTraining.aspx?showScreen=46_C_28)  [46\_C\_28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=46_C_28) | That's Correct!  That's Not Correct!  From a legal perspective, an inappropriate payment through third parties or suppliers acting on Abbott’s behalf may have the same effect as if we were making the inappropriate payment.  Abbott’s Global Anti-Corruption Policy prohibits facilitation payments, or any payment to a government official to expedite routine government actions. In this case, the distributor making a payment to the local government employee to expedite approval of marketing materials violated company policy. | Đúng!  Không đúng!  Từ góc độ pháp lý, một khoản thanh toán không thích hợp được thực hiện thông qua các bên thứ ba hoặc nhà cung cấp hành động thay mặt cho Abbott, có thể có tác động tương tự như khi chúng ta tự mình thực hiện các khoản thanh toán này.  Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu của Abbott nghiêm cấm các khoản thanh toán bôi trơn và bất kỳ khoản thanh toán nào cho viên chức chính phủ để đẩy nhanh các hoạt động thông thường của chính phủ. Trong trường hợp này, việc nhà phân phối chi tiền cho nhân viên chính quyền địa phương để xúc tiến việc phê duyệt các tài liệu tiếp thị là vi phạm chính sách của công ty. |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=47_C_29)  [47\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=47_C_29) | When facing a difficult decision, always take time to think things through.   * Think about what laws, policies, and procedures might be compromised. * Think about the risks to you and the company. * Think about what effect your decision will have on others. * But, most of all, think about your options. Because you always have options.   And remember, no matter what happens, if you make the right choice, Abbott will always be there to support you. | Khi phải đối mặt với một quyết định khó khăn, hãy luôn dành thời gian để suy nghĩ kỹ mọi chuyện.   * Hãy suy nghĩ xem những luật, chính sách và quy trình nào có thể bị xâm phạm. * Hãy suy nghĩ về những rủi ro đối với bạn và công ty. * Hãy suy nghĩ xem quyết định của bạn sẽ ảnh hưởng đến người khác như thế nào. * Nhưng, quan trọng nhất là hãy suy nghĩ về các lựa chọn của bạn. Bởi vì bạn luôn có lựa chọn.   Và hãy nhớ, bất kể điều gì xảy ra, nếu bạn lựa chọn đúng, Abbott sẽ luôn sẵn sàng hỗ trợ bạn. |
| [Screen 28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=48_C_30)  [48\_C\_30](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=48_C_30) | Hiring for Professional Services  Here are some simple things you can do to ensure you always hire HCPs and others for the right reasons.   * Make sure there is legitimate need for the service. * Always select candidates based on their qualifications and expertise. * Make sure that compensation reflects fair market value.   Never enter into an arrangement in order to inappropriately influence or induce a business decision, even if there are also legitimate reasons for the agreement. | Tuyển dụng cho các Dịch vụ Chuyên môn  Dưới đây là một số điều đơn giản bạn có thể làm để đảm bảo bạn luôn hợp tác với HCP và những đối tượng khác cho những mục đích chính đáng.   * Đảm bảo nhu cầu chính đáng của dịch vụ. * Luôn lựa chọn ứng viên dựa trên trình độ và chuyên môn của họ. * Đảm bảo mức thù lao phù hợp với giá trị thị trường.   Không bao giờ tham gia vào thỏa thuận nhằm gây ảnh hưởng hoặc tác động một cách không phù hợp đến quyết định kinh doanh, ngay cả khi thỏa thuận đó cũng có những lý do chính đáng. |
| [Screen 29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=49_C_31)  [49\_C\_31](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=49_C_31) | Sponsorships  Where expressly permitted by affiliate requirements (reflecting local law, regulations, and industry codes), Abbott may provide support for HCPs to attend third-party conferences, including educational, scientific, and public policy conferences, symposia, workshops, seminars, and similar meetings. | Tài trợ  Trong trường hợp có sự cho phép rõ ràng (theo quy định của luật pháp địa phương, quy định và quy chuẩn ngành), Abbott có thể hỗ trợ HCP tham dự các hội nghị của bên thứ ba, bao gồm các hội nghị về giáo dục, khoa học và chính sách công, hội nghị chuyên đề, hội thảo cũng như các cuộc họp tương tự. |
| [Screen 30](file:///C:/dev/AbbottProductQuality/courses/EN-US/translation/dummy.com?showScreen=50_C_32)  [50\_C\_32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=50_C_32) | Sponsorships (Continued)  Here are some simple things that you can do to ensure that sponsorships remain appropriate – free of inappropriate influence and inducement.   * Never offer a sponsorship as a reward or inducement. * Always seek and obtain appropriate prior authorization before agreeing to sponsor business expenses for a government employee. * Ensure the meeting is appropriate and check to make sure there is a pre-approved agenda with scientific merit. * Ensure expenses are modest, appropriate, and in compliance with local policy. * Never pay for any expense incurred by a spouse, family member or guest. * Never pay for side trips or entertainment. * Whenever possible, make all payments directly to service providers and do not pay in cash.   Keep in mind that sponsorships are prohibited by law and/or industry code in many jurisdictions. Always consult your local affiliate standards before providing a sponsorship. | Tài trợ (Tiếp theo)  Dưới đây là một số điều đơn giản mà bạn có thể thực hiện để đảm bảo các khoản tài trợ là phù hợp - không bị xem là nhằm gây ảnh hưởng và mua chuộc.   * Không bao giờ cấp tài trợ như một phần thưởng hoặc nhằm mua chuộc. * Cần nhận được sự cho phép trước trước khi đồng ý tài trợ chi phí cho một nhân viên chính phủ. * Đảm bảo cuộc họp được tài trợ là phù hợp và có một chương trình nghị sự có giá trị khoa học được phê duyệt trước. * Đảm bảo chi phí vừa phải, phù hợp và tuân thủ chính sách của địa phương. * Không được chi trả cho bất kỳ chi phí nào phát sinh bởi vợ/chồng, một thành viên gia đình hoặc khách mời. * Không được chi trả cho các chuyến đi hoặc vui chơi giải trí ngoài lề. * Bất cứ khi nào có thể, hãy thanh toán trực tiếp qua các nhà cung cấp dịch vụ và không thanh toán bằng tiền mặt.   Luôn nhớ rằng pháp luật và/hoặc quy định của ngành ở nhiều quốc gia cấm việc tài trợ. Luôn tham khảo các quy định của nước sở tại trước khi cấp tài trợ. |
| [Screen 31](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=51_C_33)  [51\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=51_C_33) | Books and Records  Here are some simple things you can do to ensure you meet Abbott’s record-keeping requirements.   * Record every transaction accurately to reflect the actual purpose, actual details, and correct description. * Follow all laws, external accounting requirements, and Abbott’s procedures for recording and reporting financial transactions. * Never deliberately make a false, artificial, misleading, or incomplete entry. * Never establish or maintain an undisclosed or unrecorded account, fund, or asset.   Ask questions if something seems inappropriate or unclear. | Sổ sách và Hồ sơ  Dưới đây là một số điều đơn giản bạn có thể làm để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu lưu trữ hồ sơ của Abbott.   * Ghi lại mọi giao dịch một cách chính xác để phản ánh mục đích thực tế, chi tiết thực tế và mô tả chính xác. * Tuân theo tất cả các luật và quy định về kế toán, và các quy trình của Abbott đối với việc ghi nhận và báo cáo các giao dịch tài chính. * Không được cố tình nhập thông tin sai, giả tạo, gây hiểu lầm hoặc nhập thông tin không đầy đủ. * Không được lập hoặc duy trì một tài khoản, quỹ hoặc tài sản không công khai hoặc không được ghi nhận.   Đặt câu hỏi nếu có điều gì đó có vẻ không đúng hoặc không rõ ràng. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=52_C_34)  [52\_C\_34](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=52_C_34) | Items of Value  Check with your local OEC policies and procedures to determine what items of value may be provided to HCPs and other customers. Then use the following guidelines to ensure that meals and other items are never provided, or appear to be provided, as a reward or inducement.   * Only pay for meals and snacks that are reasonable in amount, infrequent, business-related, and in accordance with local policy. * Only offer items of minimal value that are patient health or office/work-related, and in accordance with local policy. Gifts are never permitted. * Never pay for something out of your own pocket.   Never provide meals or hospitality for a spouse, guest, or family member of an HCP or other customer. | Những thứ có Giá trị  Kiểm tra các chính sách và quy trình OEC tại địa phương để biết có thể cung cấp những thứ có giá trị nào cho HCP và các khách hàng khác. Sau đó hãy áp dụng các hướng dẫn sau đây để đảm bảo rằng các bữa ăn và vật phẩm khác không được trao, hoặc trông có vẻ được trao như một phần thưởng hoặc sự mua chuộc.   * Chỉ chi trả cho các bữa ăn và đồ ăn nhẹ hợp lý về số lượng, không thường xuyên, liên quan đến hoạt động kinh doanh và phù hợp với chính sách địa phương. * Chỉ đề xuất tặng những thứ có giá trị tối thiểu liên quan tới sức khoẻ của bệnh nhân hoặc liên quan tới cơ quan/công việc và phù hợp với chính sách địa phương. Việc tặng quà là không được phép. * Không được chi trả cho một thứ gì đó bằng tiền túi của bạn.   Không được chiêu đãi vợ/chồng, khách mời hoặc thành viên gia đình của HCP hoặc khách hàng khác. |
| [Screen 33](https://319abbott.com/?showScreen=53_C_35)  [53\_C\_35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=53_C_35) | Some examples of improper benefits are cash, gift cards, gifts, entertainment, fake consultancy agreements, inflated commissions, unauthorized discounts or rebates, and anything else of value if given for the wrong reason. | Một số ví dụ về lợi ích không phù hợp: tiền mặt, thẻ quà tặng, quà tặng, chiêu đãi, hợp đồng tư vấn giả, hoa hồng tăng cao, chiết khấu hoặc giảm giá trái quy định và bất kỳ thứ gì khác có giá trị nếu được đưa ra vì lý do không đúng đắn. |
| [Screen 34](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance?showScreen=54_C_36)  [54\_C\_36](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=54_C_36) | Quick Check  Test your knowledge now!  You are working on launching a new product. A colleague recommends hiring an HCP as a consultant because of his connections at the Ministry of Health. When you reach out to the consultant, they advise that they will send you a proposal for their services shortly. Upon receiving the proposal, you notice it does not contain any details of the services and that they ask for a very large flat fee.  Should you hire the HCP?  Yes  No  Submit | Kiểm tra Nhanh  Kiểm tra kiến thức của bạn ngay!  Bạn đang chuẩn bị ra mắt một sản phẩm mới. Một đồng nghiệp khuyên bạn nên thuê một HCP làm cố vấn vì anh ta có mối quan hệ với Bộ Y tế. Khi bạn liên hệ với nhà tư vấn đó, họ cho biết sẽ sớm gửi cho bạn hồ sơ đề xuất về dịch vụ của mình. Khi nhận được đề xuất, bạn nhận thấy nội dung hồ sơ không có bất kỳ thông tin nào về dịch vụ và họ yêu cầu một khoản phí cố định rất lớn.  Bạn có nên thuê HCP đó không?  Có  Không  Gửi |
| [Screen 34](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=55_C_36)  [55\_C\_36](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=55_C_36) | That's Correct!  That's Not Correct!  Hiring a consultant based on their connections to a regulatory authority may give the appearance that the consulting engagement is improper. Consultants must be selected based on their qualifications and expertise and provide detailed information on the legitimate services they will provide. HCP consultants must also be paid fair market value for their services. | Đúng!  Không đúng!  Việc thuê một nhà tư vấn dựa trên mối quan hệ của họ với cơ quan quản lý nhà nước dường như cho thấy rằng việc thuê tư vấn đó là không phù hợp. Chuyên gia tư vấn phải được lựa chọn dựa trên năng lực và cung cấp thông tin chi tiết về các dịch vụ hợp pháp mà họ sẽ cung cấp. Chuyên gia tư vấn HCP cũng phải được trả phí dịch vụ theo giá thị trường hợp lý. |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=56_C_37)  [56\_C\_37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=56_C_37) | After months of rescheduling the inspection of a manufacturing plant by the local government inspector, you call the inspector’s office to urge him to complete the inspection as soon as possible since it is now delaying plant operations. During the call, his assistant guarantees an appointment with the inspector the next day if you deliver him 50 USD in gift cards. You are relieved that it will only cost 50 USD to resolve the issue and provide the gift cards.  Was this an appropriate way to procure the needed inspection?  Yes  No  Submit | Sau khi lịch kiểm tra nhà máy sản xuất của chính quyền địa phương bị thay đổi nhiều lần trong những tháng qua, bạn gọi cho văn phòng thanh tra để giục họ hoàn thành việc kiểm tra sớm nhất có thể vì việc này đang làm chậm trễ hoạt động của nhà máy. Trong cuộc điện thoại, trợ lý của thanh tra đảm bảo sẽ sắp xếp một cuộc hẹn vào ngày hôm sau với thanh tra nếu bạn tặng cho người đó thẻ quà tặng trị giá 50 USD. Bạn cảm thấy nhẹ nhõm vì chỉ tốn 50 USD để giải quyết vấn đề và sau đó gửi thẻ quà tặng.  Đây có phải là một cách thích hợp để thúc đẩy cuộc kiểm tra không?  Có  Không  Gửi |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=57_C_37)  [57\_C\_37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=57_C_37) | That's Correct!  That's Not Correct!  Abbott’s Global Anti-Corruption Policy prohibits facilitation payments. Therefore, you may not make any payment or provide anything of value – no matter how small – to a government official to expedite routine government actions. | Đúng!  Không đúng!  Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu của Abbott nghiêm cấm các khoản thanh toán bôi trơn. Do đó, bạn không được thanh toán hoặc trao bất cứ thứ gì có giá trị, dù nhỏ đến đâu, cho một viên chức chính phủ nhằm đẩy nhanh các hoạt động thông thường của chính phủ. |
| [Screen 36](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=58_C_38)  [58\_C\_38](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=58_C_38) | You have agreed to sponsor a Key Opinion Leader (KOL), who is from a country where the industry code allows HCP sponsorships, to attend an international conference in Greece. The KOL informs you that he plans to stay in Greece after the conference for vacation and asks you to change the return ticket to a later date and that he will pay any additional fees.  Is this okay, since he is disclosing it to you and paying any additional fees?  Yes  No  Submit | Bạn đã đồng ý tài trợ cho một Người có Ảnh hưởng (*Key Opinion Leader*, KOL) đến từ một quốc gia có quy định ngành cho phép tài trợ cho HCP để người đó tham dự một hội nghị quốc tế tại Hy Lạp. KOL đó thông báo cho bạn rằng anh ta dự định ở lại Hy Lạp sau hội nghị để nghỉ dưỡng, yêu cầu bạn đổi vé về sang ngày muộn hơn và anh ta sẽ trả thêm mọi khoản phí.  Việc này có được phép không vì anh ta tiết lộ thông tin đó cho bạn và mọi khoản phí bổ sung?  Có  Không  Gửi |
| [Screen 36](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=59_C_38)  [59\_C\_38](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=59_C_38) | That's Correct!  That's Not Correct!  Even though the KOL offers to pay for the trip extension, such an activity can cast doubt on the legitimacy of the entire arrangement. It may appear that Abbott is paying non-business-related expenses as an inducement.  Travel arrangements should be made so that the recipient arrives no more than one day prior to the start of the event and departs no later than one day after the conclusion of the event. | Đúng!  Không đúng!  Mặc dù KOL đó đề nghị tự trả tiền cho việc kéo dài chuyến đi, nhưng hành động đó có thể gây nghi ngờ về tính chính đáng của cả hợp đồng. Sự việc có thể được nhìn nhận là Abbott đang chi trả các chi phí không liên quan đến công việc như một sự mua chuộc.  Việc đi lại nên được sắp xếp sao cho người đi không đến sớm quá một ngày trước khi bắt đầu sự kiện và khởi hành không muộn hơn một ngày sau khi kết thúc sự kiện. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=60_C_39)  [60\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=60_C_39) | Click the arrow to begin your review. | Nhấp vào mũi tên để bắt đầu xem lại. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=61_C_39)  [61\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=61_C_39) | Review  Take a moment to review some of the key concepts in this section. | Xem lại  Hãy dành một chút thời gian để xem lại một số khái niệm chính trong phần này. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=62_C_39)  [62\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=62_C_39) | Abbott’s Expectations  At Abbott we actively oppose fraud, bribery, and corruption. We earn business the right way. | Kỳ vọng của Abbott  Tại Abbott, chúng ta tích cực chống gian lận, tham nhũng và hối lộ. Chúng ta kinh doanh theo cách đúng đắn. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=63_C_39)  [63\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=63_C_39) | Working with Third Parties  Our expectation is that the third parties we work with comply with all applicable local and international anti-bribery and anti-corruption laws and regulations.  Abbott has established a Third-Party Process (3PP) to identify, address, and prevent potential risks associated with third parties. | Làm việc với Bên Thứ ba  Chúng ta kỳ vọng các bên thứ ba hợp tác với chúng ta phải tuân thủ tất cả các luật và quy định chống hối lộ và luật chống tham nhũng tại địa phương cũng như quốc tế.  Abbott đã thiết lập Quy trình Đối với Bên thứ ba (3PP) để xác định, giải quyết và ngăn ngừa những nguy cơ tiềm ẩn liên quan tới các bên thứ ba. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=64_C_39)  [64\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=64_C_39) | Making Right Choices  Even in the most difficult situations, you always have options. Take the time to think things through. | Đưa ra Lựa chọn Đúng  Ngay cả trong những tình huống khó khăn nhất, bạn luôn có lựa chọn. Hãy dành thời gian để suy nghĩ kỹ mọi chuyện. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=65_C_39)  [65\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=65_C_39) | Your responsibility  We all have a responsibility to remain vigilant to any potential red flags or warning signs that indicate our partners are engaged in corrupt practices. | Trách nhiệm của bạn  Tất cả chúng ta đều có trách nhiệm luôn cảnh giác với bất kỳ dấu hiệu cảnh báo tiềm ẩn nào cho thấy các đối tác của chúng ta đang tham gia vào các hành vi tham nhũng. |
| [Screen 37](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=66_C_39)  [66\_C\_39](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=66_C_39) | Where to Go for Support  If you face a difficult choice, or you have a question on a potential bribery or corruption issue, talk to someone in the OEC or Legal. | Nguồn lực Hỗ trợ  Nếu bạn đối mặt với một lựa chọn khó khăn, hoặc bạn có bất kỳ câu hỏi gì về vấn đề hối lộ hoặc tham nhũng có thể xảy ra, hãy trao đổi với Bộ phận OEC hoặc Bộ phận Pháp lý. |
| [Screen 40](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=71_C_41)  [71\_C\_41](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=71_C_41) | Take a moment to confirm that you understand your responsibilities related to anti-corruption.  I confirm that I understand my responsibilities regarding anti-corruption and know where to locate and review the applicable Policies and Procedures.  Confirm | Hãy dành chút thời gian để xác nhận rằng bạn đã hiểu rõ trách nhiệm liên quan đến việc chống tham nhũng của mình.  Tôi xác nhận đã hiểu trách nhiệm của mình đối với việc chống tham nhũng, biết nơi tìm và xem các Chính sách và Quy trình hiện hành.  Xác nhận |
| [Screen 42](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=74_C_42)  [74\_C\_42](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=74_C_42) | The Knowledge Check that follows consists of 10 questions. You must score 80% or higher to successfully complete this course.  WHEN YOU ARE READY, CLICK THE KNOWLEDGE CHECK BUTTON. | Kiểm tra Kiến thức gồm 10 câu hỏi. Bạn cần đạt điểm số từ 80% trở lên để hoàn thành khóa học này.  KHI BẠN ĐÃ SẴN SÀNG, HÃY NHẤP VÀO NÚT **KIỂM TRA KIẾN THỨC**. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=75_C_43)  [75\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=75_C_43) | [1] Which of the following is never an appropriate business transaction? | [1] Giao dịch nào sau đây không bao giờ là một giao dịch kinh doanh đúng đắn? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=76_C_43)  [76\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=76_C_43) | [1] Hiring an HCP to speak about a particular disease area due to their skills and expertise.  [2] Providing a reasonable meal to attendees of an Abbott-sponsored educational program.  [3] Arranging a charitable contribution for a local organization.  [4] Hiring an HCP to conduct an educational program to thank them for using Abbott products.  Next | [1] Thuê một HCP để thuyết trình về một lĩnh vực bệnh cụ thể vì kỹ năng và chuyên môn của họ.  [2] Chiêu đãi một bữa ăn hợp lý cho những người tham dự một chương trình đào tạo do Abbott tài trợ.  [3] Thỏa thuận một khoản đóng góp từ thiện cho một tổ chức địa phương.  [4] Thuê một HCP thực hiện một chương trình đào tạo để cảm ơn họ đã sử dụng sản phẩm của Abbott.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 1: Feedback  77\_C\_43 | Hiring an HCP to conduct an educational program due to their skills and expertise is permitted, however, hiring an HCP as a thank you for using Abbott products is inappropriate because this may be perceived as a bribe. | Thuê một HCP để thuyết trình về một lĩnh vực bệnh cụ thể do kỹ năng và chuyên môn của họ là việc được phép, nhưng thuê một HCP để cảm ơn họ đã sử dụng sản phẩm của Abbott là không phù hợp vì việc này có thể bị coi là hành vi hối lộ. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=78_C_43)  [78\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=78_C_43) | [2] The consequences for individuals involved in bribery and corruption can include: | [2] Hậu quả đối với cá nhân liên quan tới hành vi hối lộ và tham nhũng có thể bao gồm: |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=79_C_43)  [79\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=79_C_43) | [1] Reputational damage.  [2] Fines and penalties.  [3] Termination of employment.  [4] Prison time.  [5] All of the above.  Next | [1] Tổn hại đến uy tín.  [2] Phạt tiền.  [3] Chấm dứt hợp đồng lao động.  [4] Phạt tù.  [5] Tất cả đáp án trên.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 2: Feedback  80\_C\_43 | The consequences for individuals involved in bribery and corruption can include reputational damage, fines and penalties, termination of employment, and even prison time. | Hậu quả đối với các cá nhân liên quan đến hối lộ và tham nhũng có thể bao gồm tổn hại đến uy tín, bị phạt tiền, chấm dứt hợp đồng lao động và thậm chí là bị phạt tù. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=81_C_43)  [81\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=81_C_43) | [3] A sales representative in Vietnam also owns a small jewellery shop. She decides it would be nice to provide small gifts from her shop to HCPs who have not prescribed Abbott product lately. Is this okay? | [3] Một đại diện bán hàng tại Việt Nam có sở hữu thêm một cửa hàng trang sức nhỏ. Cô quyết định là nên tặng những món quà nhỏ từ cửa hàng của mình cho các HCP gần đây không kê đơn sản phẩm Abbott. Điều này có sao không? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=82_C_43)  [82\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=82_C_43) | [1] Yes  [2] No  Next | [1] Có  [2] Không  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 3: Feedback  83\_C\_43 | Abbott’s policy prohibits gifts to HCPs. Because the sales representative is acting as an Abbott representative, the gifts are prohibited even though she is paying for them. Providing the gifts could also be perceived as a bribe for future business. | Abbott có chính sách cấm tặng quà cho HCP. Vì đại diện bán hàng đóng vai trò là đại diện của Abbott nên không được phép tặng quà, ngay cả khi cô ấy tự mình trả tiền cho chúng. Tặng quà cũng có thể bị coi là hối lộ cho hoạt động kinh doanh trong tương lai. |
| [Screen 43](file:///C:/dev/AbbottProductQuality/courses/EN-US/translation/reference/Transcript.pdf?showScreen=84_C_43)  [84\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=84_C_43) | [4] Imagine you are a sales manager who receives a call from someone you know at a competitor stating that a third party who is supporting Abbott by providing a contracted sales force in a new market is providing lavish meals to customers who purchase Abbott products over the competitor’s products. What should you do? | [4] Giả sử bạn là giám đốc bán hàng và bạn nhận được cuộc gọi từ một người quen làm việc cho một đối thủ cạnh tranh. Người quen đó thông báo rằng một bên thứ ba cung cấp nhân sự bán hàng cho Abbott theo hợp đồng tại một thị trường mới đang chiêu đãi những bữa ăn xa hoa cho các khách hàng mua sản phẩm của Abbott thay vì sản phẩm của đối thủ cạnh tranh. Bạn nên làm gì? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=85_C_43)  [85\_C\_43](mailto:investigations@abbott.com?showScreen=85_C_43) | [1] Nothing, since it was a competitor who shared the information.  [2] Nothing, since lavish meals are customary in the new market.  [3] Immediately report the matter to OEC.  [4] Research new distributors in case the information shared is true.  Next | [1] Không làm gì cả, vì người chia sẻ thông tin là đối thủ cạnh tranh.  [2] Không làm gì cả, vì việc chiêu đãi bữa ăn xa hoa là thông lệ đối với thị trường mới đó.  [3] Báo cáo sự việc ngay cho OEC.  [4] Nghiên cứu về các nhà phân phối mới trong trường hợp thông tin được chia sẻ là đúng.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 4: Feedback  86\_C\_43 | Abbott is committed to conducting business free from the influence of corruption. That means that none of us should ever, directly or through an intermediary, offer or give anything of value to anyone to improperly influence business, nor should we ever accept anything of value from a third party in return for preferential treatment. | Abbott cam kết tiến hành kinh doanh mà không có sự ảnh hưởng của tham nhũng. Tức là không ai trong chúng ta được phép, dù là trực tiếp hoặc thông qua một bên trung gian, tặng hoặc trao bất cứ thứ gì có giá trị cho bất kỳ ai để gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, và chúng ta cũng không nên nhận bất cứ thứ gì có giá trị từ bên thứ ba để đối xử ưu đãi. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=87_C_43)  [87\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=87_C_43) | [5] Abbott has a strong risk-based Third-Party Compliance program that includes: | [5] Abbott có một chương trình Tuân thủ của Bên thứ ba rất nghiêm ngặt và dựa trên rủi ro, trong đó bao gồm: |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=88_C_43)  [88\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=88_C_43) | [1] Clear Third Party guidelines and e-learning  [2] Third Party risk assessment and monitoring  [3] Third Party audits performed by Corporate Audit  [4] A robust due-diligence screening process (3PP), including red flag remediation.  [5] All of the above  Next | [1] Hướng dẫn rõ ràng và đào tạo trực tuyến cho Bên thứ ba  [2] Đánh giá và theo dõi rủi ro Bên thứ ba  [3] Kiểm toán Bên thứ ba do bộ phận Kiểm toán Doanh nghiệp thực hiện  [4] Một quy trình sàng lọc thẩm định (3PP) nghiêm ngặt, bao gồm cả biện pháp khắc phục các dấu hiệu cảnh báo.  [5] Tất cả phương án trên  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 5: Feedback  89\_C\_43 | 3PP is a 4-step integrated risk-based process designed to identify and manage potential risks associated with bribery and corruption when working with third parties who interact with HCPs and government officials on Abbott’s behalf. | 3PP là một quy trình tích hợp dựa trên rủi ro gồm 4 bước, được thiết kế để xác định và quản lý các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến hối lộ và tham nhũng khi làm việc với các bên thứ ba thay mặt cho Abbott tương tác với HCP và viên chức chính phủ. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=90_C_43)  [90\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=90_C_43) | [6] Imagine you are working with a travel agency who is arranging travel for HCPs who perform proctoring services for Abbott. When looking at the receipts submitted by the travel agency, you notice they don’t add up to the request for reimbursement sought from Abbott. You also notice that some receipts are missing information, including travel dates. What should you do? | [6] Giả sử bạn đang làm việc với một công ty du lịch sắp xếp chuyến đi cho các HCP thực hiện dịch vụ giám sát cho Abbott. Khi xem các biên lai do đại lý du lịch gửi, bạn nhận thấy chúng không khớp với yêu cầu bồi hoàn của Abbott. Bạn cũng nhận thấy rằng một số biên lai ghi thiếu thông tin, bao gồm cả ngày đi. Bạn nên làm gì? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=91_C_43)  [91\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=91_C_43) | [1] Inform the travel agency that Abbott cannot make payment in the absence of accurate and complete documentation.  [2] Process the receipts since there is only some information missing.  [3] Advise the travel agency that next time they need to double check their documentation for accuracy.  [4] Nothing, since the agency is new.  Next | [1] Thông báo cho đại lý du lịch rằng Abbott không thể thanh toán nếu không có chứng từ chính xác và đầy đủ.  [2] Xử lý các biên lai đó vì chỉ thiếu một số thông tin.  [3] Thông báo với đại lý du lịch rằng lần sau họ cần kiểm tra kỹ chứng từ để đảm bảo tính chính xác.  [4] Không làm gì cả, vì đây là đại lý mới.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 6: Feedback  92\_C\_43 | Abbott’s books and records must completely and accurately reflect all transactions. Therefore, it’s critical that third parties performing services for Abbott provide complete documentation that accurately reflects the actual purpose and details of the transactions. | Sổ sách và hồ sơ của Abbott phải phản ánh đầy đủ và chính xác tất cả giao dịch. Do đó, quan trọng là các bên thứ ba thực hiện dịch vụ cho Abbott phải cung cấp tài liệu đầy đủ, phản ánh chính xác mục đích thực tế và thông tin chi tiết của giao dịch. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=93_C_43)  [93\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=93_C_43) | [7] You are working in an affiliate where it is allowed to sponsor HCPs to attend educational conferences. You are in the process of selecting HCPs to attend a conference. The criteria that you use for selection include: (1) whether the topic of the conference falls within the HCP’s area of expertise; (2) whether Abbott has sponsored the HCP in the past year; and (3) whether the HCP is likely to recommend Abbott products or utilize Abbott devices after attending the event. Are these criteria appropriate? | [7] Bạn đang làm việc tại một chi nhánh, nơi cho phép tài trợ cho các HCP tham dự các hội nghị đào tạo. Bạn đang thực hiện quy trình lựa chọn HCP để tham gia hội thảo. Các tiêu chí mà bạn sử dụng để lựa chọn bao gồm: (1) chủ đề của hội nghị có nằm trong lĩnh vực chuyên môn của HCP đó không; (2) Abbott có tài trợ cho HCP đó trong năm vừa qua không; và (3) HCP đó có khả năng đề xuất sản phẩm của Abbott hoặc sử dụng thiết bị của Abbott sau khi tham dự sự kiện hay không. Các tiêu chí này có phù hợp không? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=94_C_43)  [94\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=94_C_43) | [1] Yes. The two key criteria that must always be met when sponsoring individuals are that the sponsorship: is relevant to the HCP’s area of expertise, and is not being used as a reward or inducement for business. The fact that you are checking to make sure that Abbott has not sponsored the HCP in the past year helps to ensure the latter.  [2] Yes. As long as the reason for sponsoring the HCP is not to influence or reward the individual, you are able to consider the return on your investment – whether or not the individual will continue to prescribe Abbott products.  [3] No. Sponsorship decisions cannot be based on the criterion that the HCP is likely to recommend Abbott products or utilize Abbott devices after attending a sponsored event.  [4] Yes. As long as at least one of the criteria is appropriate, the presence of additional inappropriate criteria is not relevant.  Next | [1] Có. Hai tiêu chí chính luôn cần đáp ứng khi tài trợ cho cá nhân là việc tài trợ phải: phù hợp với lĩnh vực chuyên môn của HCP, và không được dùng như một phần thưởng hoặc mua chuộc trong kinh doanh. Thực tế bạn kiểm tra để đảm bảo Abbott chưa tài trợ HCP trong năm trước giúp đảm bảo tiêu chí thứ hai.  [2] Có. Miễn là lý do tài trợ HCP không phải là để gây ảnh hưởng và tặng cá nhân đó, bạn có thể xem xét hiệu quả của việc tài trợ này - liệu cá nhân đó có tiếp tục kê đơn cho sản phẩm của Abbott hay không.  [3] Không. Quyết định tài trợ không thể được dựa trên tiêu chí liệu HCP có khả năng đề xuất sản phẩm Abbott hoặc sử dụng thiết bị của Abbott sau khi tham gia sự kiện được tài trợ hay không.  [4] Có. Khi có ít nhất một trong các tiêu chí phù hợp thì việc có thêm các tiêu chí không phù hợp là không quan trọng.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 7: Feedback  95\_C\_43 | Sponsorship decisions may never be made as a reward for prior use, or as an inducement to use more of our products or devices in the future. Keep in mind, in many jurisdictions sponsorships are prohibited. Always consult your affiliate procedures before providing a sponsorship. | Quyết định tài trợ không bao giờ được thực hiện như là phần thưởng của việc sử dụng trước, hoặc để khuyến khích sử dụng nhiều sản phẩm hoặc thiết bị của chúng ta hơn trong tương lai. Cần nhớ rằng nhiều quốc gia cấm việc tài trợ. Luôn tham khảo quy trình của quốc gia sở tại trước khi tài trợ. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=96_C_43)  [96\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=96_C_43) | [8] You are an Abbott Sales Representative in India. After educating an HCP on one of our products, she informs you that an Abbott competitor offered her a new iPad if she agreed to help them increase sales. What should you do? | [8] Bạn là một Đại diện Bán hàng của Abbott tại Ấn Độ. Sau khi bạn trình bày cho một HCP về một trong những sản phẩm của chúng ta, HCP cho bạn biết rằng một đối thủ cạnh tranh của Abbott sẽ tặng cô ấy chiếc iPad mới nếu cô ấy đồng ý giúp họ tăng doanh số. Bạn nên làm gì? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=97_C_43)  [97\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=97_C_43) | [1] Inform the HCP that you would be willing to offer the same incentive to stay competitive.  [2] Inform the HCP that while you cannot offer her a new iPad, you would like to take her to an expensive restaurant to further discuss Abbott products.  [3] Inform the HCP that Abbott does business the right way – therefore you cannot offer anything of value that may inappropriately influence her decision making. Then, report the situation to the OEC immediately.  Next | [1] Thông báo cho HCP đó rằng bạn sẵn sàng trao cho họ ưu đãi tương tự nhằm duy trì tính cạnh tranh.  [2] Thông báo cho HCP đó rằng dù không thể tặng cô ấy một chiếc iPad mới, nhưng bạn muốn đưa cô ấy đến một nhà hàng đắt tiền để thảo luận thêm về các sản phẩm của Abbott.  [3] Thông báo cho HCP đó rằng Abbott luôn kinh doanh một cách đúng đắn, do đó bạn không thể trao tặng bất cứ thứ gì có giá trị có thể ảnh hưởng không đúng đến việc ra quyết định của cô ấy. Sau đó, hãy báo cáo ngay về sự việc cho OEC.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 8: Feedback  98\_C\_43 | You should never offer, promise, give, or receive anything of value in order to gain an improper business advantage or to obtain or retain business. Irrespective of what competitors do, you must comply with applicable law and Abbott policy, including the requirements in Abbott’s Global Anti-Corruption Policy (GLB-ANTI-CORRUPTION). When in doubt, always consult with Legal or the OEC. | Bạn không bao giờ được cung cấp, hứa hẹn, cho, hoặc nhận bất cứ thứ gì có giá trị để có được lợi thế kinh doanh không chính đáng hoặc để có được, hoặc để tiếp tục mối quan hệ kinh doanh. Bất kể đối thủ cạnh tranh làm gì, bạn cần phải tuân thủ luật pháp hiện hành và chính sách của Abbott, bao gồm các quy định trong Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu của Abbott (GLB-ANTI-CORRUPTION). Khi có nghi ngờ, hãy luôn tham vấn với Bộ phận Pháp lý hoặc OEC. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=99_C_43)  [99\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=99_C_43) | [9] Which of the following are examples of items of value that must not be given to win business? | [9] Câu nào dưới đây là ví dụ về những thứ có giá trị không được phép tặng để giành được công việc kinh doanh? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=100_C_43)  [100\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=100_C_43) | [1] Trips to HCPs and their families to visit spas, casinos or other venues known for entertainment.  [2] Grants for future research or educational projects.  [3] Donations to government officials’ favorite charities.  [4] All of the above.  Next | [1] Các chuyến đi dành cho HCP và gia đình họ để thăm quan các spa, sòng bạc hoặc các địa điểm giải trí nổi tiếng khác.  [2] Tài trợ cho các dự án nghiên cứu hoặc giáo dục trong tương lai.  [3] Quyên góp cho các quỹ từ thiện yêu thích của viên chức chính phủ.  [4] Tất cả đáp án trên.  Tiếp theo |
| Screen 43  Question 9: Feedback  101\_C\_43 | Abbott’s standards on bribery and corruption, found in the Global Anti-Corruption Policy (GLB-ANTI-CORRUPTION), are consistent with our commitment to conduct business with honesty, fairness, and integrity. This means offering or giving items of value to win business is never permitted. | Các tiêu chuẩn của Abbott về hối lộ và tham nhũng, được tìm thấy trong Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu (GLB-ANTI-CORRUPTION), phù hợp với cam kết của chúng ta về việc kinh doanh trung thực, công bằng và liêm chính. Điều này có nghĩa là trao hoặc tặng những thứ có giá trị để giành được hoạt động kinh doanh không bao giờ được cho phép. |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=102_C_43)  [102\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=102_C_43) | 10  An HCP that is a key opinion leader asks if you could arrange some support for an education program that he wants to participate in exchange for additional business opportunities for Abbott. Which option is most appropriate? | 10  Một HCP là KOL hỏi liệu bạn có thể thu xếp hỗ trợ cho chương trình giáo dục mà anh ta muốn tham gia để đổi lấy thêm cơ hội kinh doanh cho Abbott hay không. Lựa chọn nào là phù hợp nhất? |
| [Screen 43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=103_C_43)  [103\_C\_43](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=103_C_43) | [1] Firmly reject the request on the basis that it violates Abbott’s Anti-corruption Policy.  [2] Tell the HCP that you will ask your manager.  [3] Agree to the request, as the HCP is a key opinion leader with a lot of influence.  [4] None of the above  Submit | [1] Dứt khoát từ chối yêu cầu đó vì yêu cầu đó vi phạm Chính sách Chống tham nhũng của Abbott.  [2] Nói với HCP đó rằng bạn sẽ hỏi người quản lý của mình.  [3] Đồng ý với yêu cầu, vì HCP đó là một KOL có nhiều ảnh hưởng.  [4] Không câu nào trong số trên  Gửi |
| Screen 43  Question 10: Feedback  104\_C\_43 | Abbott is subject to laws and regulations that prohibit offering or promising improper payments or benefits to government officials or private companies and individuals. At Abbott, we make no distinction between bribery of government officials and commercial bribery – both are strictly prohibited. | Abbott phải tuân thủ các luật và quy định cấm đề nghị hoặc hứa hẹn các khoản thanh toán hoặc lợi ích không phù hợp cho viên chức chính phủ, công ty tư nhân và cá nhân. Tại Abbott, chúng ta không phân biệt giữa hối lộ viên chức chính phủ và hối lộ thương mại – cả hai trường hợp này đều bị nghiêm cấm. |
| [Screen 44](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=105_C_44)  [105\_C\_44](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=105_C_44) | No results are available, as you have not completed the Knowledge Check.  Congratulations! You have successfully passed the Knowledge Check.  Please review your results below by clicking on each question.  Once you're done, click the forward arrow to take a short survey.  Sorry, you did not pass the Knowledge Check. Take a few minutes to review your results below by clicking on each question.  When you are done, click the Retake button. | Không có kết quả do bạn chưa hoàn thành bài Kiểm tra Kiến thức.  Chúc mừng bạn! Bạn đã đạt bài Kiểm tra Kiến thức và hoàn thành khóa đào tạo.  Vui lòng xem lại kết quả của bạn dưới đây bằng cách nhấp vào từng câu hỏi.  Sau khi bạn hoàn tất, hãy nhấp vào mũi tên sang phải để thực hiện một cuộc khảo sát ngắn.  Rất tiếc, bạn đã không đạt bài Kiểm tra Kiến thức. Hãy dành vài phút để xem kết quả của bạn dưới đây bằng cách nhấp vào từng câu hỏi.  Khi đã hoàn thành, hãy nhấp vào nút Làm lại. |
| [Screen 46](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=112_C_200)  [112\_C\_200](https://abbott.sharepoint.com/sites/dkc/ENGLISH/Pages/Toolkit/Social/SMTraining.aspx?showScreen=112_C_200) | Where to Go for Support | Nguồn lực Hỗ trợ |
| [Screen 46](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=113_C_200)  [113\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=113_C_200) | Manager  If you have questions about your interactions with those outside of Abbott, the best place to start is with your manager. | Quản lý  Nếu bạn có thắc mắc về tương tác của bạn với những người bên ngoài Abbott, nguồn hỗ trợ tốt nhất bạn nên tìm đến trước tiên là quản lý của bạn. |
| [Screen 46](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=114_C_200)  [114\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=114_C_200) | Written Standards   * For our company’s fundamental set of expectations about interactions with others, consult our [Code of Business Conduct](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). * Consult Abbott’s Global Anti-Corruption Policy (GLB-ANTI-CORRUPTION) for guidance on the company’s anti-corruption requirements. * Click [here](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) to access the policy on the OEC website on Abbott World. * For more information about Third-Party Compliance, including the 3rd Party Process (3PP), visit the: * [Third Party Compliance](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) section of the OEC website on Abbott World. * [Third Party Guidelines.](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) * 3PP system: [Abbott 3rd Party Program (319abbott.com)](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). * For 3PP related questions, contact your Local OEC or [3PP team](mailto:OEC3PCSupport@abbott.com). | Tiêu chuẩn bằng văn bản   * Để biết các kỳ vọng cơ bản của công ty về cách thức tương tác với những người khác, hãy tham khảo [Bộ Quy tắc Ứng xử trong Kinh doanh](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) của công ty. * Tham khảo Chính sách Chống Tham nhũng Toàn cầu của Abbott (GLB-ANTI-CORRUPTION) để xem hướng dẫn về các quy định chống tham nhũng của công ty. * Nhấp [vào đây](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/Pages/anti-corruption-policy.aspx) để xem chính sách trên trang web của OEC trên Abbott World. * Để biết thêm thông tin về việc Tuân thủ của Bên thứ ba, bao gồm cả Quy trình Bên thứ ba (3PP), hãy truy cập: * Phần [Tuân thủ của Bên thứ ba](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) của trang web OEC trên Abbott World. * [Hướng dẫn Dành cho Bên thứ ba.](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) * Hệ thống 3PP: [Chương trình Dành cho Bên thứ ba của Abbott (319abbott.com)](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html" \t "_blank). * Đối với các câu hỏi liên quan đến 3PP, hãy liên hệ với OEC tại địa phương của bạn hoặc [nhóm 3PP](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). |
| [Screen 46](https://abbott.sharepoint.com/sites/AW-Abbott-Legal?showScreen=115_C_200)  [115\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=115_C_200) | OFFICE OF ETHICS AND COMPLIANCE (OEC)   * The OEC is a global resource available to address your questions or concerns about bribery and corruption. * Visit the [Contact OEC](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) page on the [OEC website](mailto:OEC3PCSupport@abbott.com) on [Abbott World](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?icid=AW_MN_ORG_OEC). * If you have any concerns about corrupt business activities, either within the company or in your dealings with customers or other third parties, you can report your concerns to the OEC ([investigations@abbott.com](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html)) or Legal, or call our multilingual [Ethics and Compliance Helpline](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) available globally 24/7. | VĂN PHÒNG ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THỦ (OEC)   * OEC là văn phòng hỗ trợ toàn cầu để giải đáp các thắc mắc hoặc mối quan ngại của bạn về hối lộ và tham nhũng. * Truy cập trang [Liên hệ với OEC](https://icomply.abbott.com/Apps/ComplianceContacts/" \t "_blank) trên [trang web của OEC](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) trên [Abbott World](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/Pages/Home.aspx?icid=AW_MN_ORG_OEC). * Nếu bạn có bất kỳ quan ngại nào về các hoạt động kinh doanh có liên quan tới tham nhũng, dù trong công ty hay trong giao dịch với khách hàng hoặc các bên thứ ba khác, bạn có thể báo cáo mối quan ngại của mình với OEC ([investigation@abbott.com](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html" \t "_blank)) hoặc Bộ phận Pháp lý hoặc gọi tới [Đường dây hỗ trợ về vấn đề Đạo đức và Tuân thủ](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) đa ngôn ngữ của Abbott, hoạt động 24/7 trên toàn cầu. |
| [Screen 46](mailto:investigations@abbott.com?showScreen=116_C_200)  [116\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=116_C_200) | Legal Division  Contact the Legal Division with questions or concerns about legal implications of bribery and corruption.   * Click [here](https://abbott.sharepoint.com/sites/dkc/ENGLISH/Pages/default.aspx) to access the Legal home page on Abbott World. | Bộ phận Pháp lý  Hãy liên hệ với Bộ phận Pháp lý nếu bạn có thắc mắc hoặc quan ngại về các hậu quả pháp lý của việc hối lộ và tham nhũng.   * Nhấp vào [đây](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html" \t "_blank) để truy cập trang chủ của Bộ phận Pháp lý trên Abbott World. |
| [Screen 46](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=117_C_200)  [117\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=117_C_200) | Course Resources  Transcript  Click [here](file:///C:/dev/AbbottGAC2/courses/EN-US/translation/reference/Transcript.pdf) for a full transcript of the course | Tài liệu Khóa học  Bảng điểm  Nhấp vào [đây](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html" \t "_blank) để xem toàn bộ bảng điểm của khóa học |
| 118\_toc\_1 | Our Philosophy | Triết lý của Chúng ta |
| 119\_toc\_2 | Global Anti-corruption | Chống Tham nhũng Toàn cầu |
| 120\_toc\_3 | Our Philosophy | Triết lý của Chúng ta |
| 121\_toc\_4 | Objectives | Mục tiêu |
| 122\_toc\_5 | Table of Contents | Mục lục |
| 123\_toc\_6 | Introduction to Global Anti-corruption | Giới thiệu về Chống Tham nhũng Toàn cầu |
| 124\_toc\_7 | Our Business Interactions | Tương tác Kinh doanh của Chúng ta |
| 125\_toc\_8 | The Importance of Anti-corruption | Tầm Quan trọng của việc Chống tham nhũng |
| 126\_toc\_9 | Laws and Regulations | Luật và Quy định |
| 127\_toc\_10 | The Law and Abbott's Standards | Luật pháp và các Tiêu chuẩn của Abbott |
| 128\_toc\_11 | The Consequences of Poor Decision Making | Hậu quả của việc Đưa ra Quyết định Không Hiệu quả |
| 129\_toc\_12 | The Impact on Our Business | Tác động đến Hoạt động Kinh doanh của Chúng ta |
| 130\_toc\_13 | Abbott's Expectations | Kỳ vọng của Abbott |
| 131\_toc\_14 | Working with Third Parties | Làm việc với Bên Thứ ba |
| 132\_toc\_15 | Making the Right Choice | Đưa ra Lựa chọn Đúng đắn |
| 133\_toc\_16 | Your Commitment | Cam kết của Chúng ta |
| 134\_toc\_17 | Your Commitment | Cam kết của Chúng ta |
| 135\_toc\_18 | Knowledge Check | Kiểm tra Kiến thức |
| 136\_toc\_19 | Introduction | Giới thiệu |
| 137\_toc\_20 | Assessment | Đánh giá |
| 138\_toc\_21 | Feedback | Thông tin Phản hồi |
| 139\_toc\_22 | Survey | Khảo sát |
| 140\_string\_1 | The Course cannot contact the LMS. Click 'OK' to continue and review the course. Note, Course Certification may not be available. Click 'Cancel' to exit | Khóa học không thể liên hệ với LMS. Nhấp vào “OK” để tiếp tục và xem lại khóa học. Lưu ý: Chứng chỉ Khóa học có thể không khả dụng. Nhấp vào “Hủy” để thoát |
| 141\_string\_2 | All questions remain unanswered | Bạn vẫn chưa trả lời câu hỏi nào |
| 142\_string\_3 | Questions | Các câu hỏi |
| 143\_string\_4 | Question | Câu hỏi |
| 144\_string\_5 | not answered | chưa được trả lời |
| 145\_string\_6 | That's correct! | Đúng! |
| 146\_string\_7 | That's not correct! | Không đúng! |
| 147\_string\_8 | Feedback: | Thông tin Phản hồi: |
| 148\_string\_9 | Global Anti-corruption | Chống Tham nhũng Toàn cầu |
| 149\_string\_10 | Knowledge Check | Kiểm tra Kiến thức |
| 150\_string\_11 | Submit | Gửi |
| 151\_string\_12 | Retake | Làm lại |
| 152\_string\_13 | Course Description: As a healthcare company, it is critical that we always do what is right for the many people we serve. This includes complying with all applicable laws and regulations. In this course, employees will learn how to comply with anti-corruption and anti-bribery laws designed to preventing improper influence in Abbott’s business transactions. This course will take approximately 30 minutes to complete. | Mô tả Khóa học: Là một công ty chăm sóc sức khỏe, quan trọng là chúng ta luôn làm điều phù hợp cho số đông đối tượng mà chúng ta phục vụ. Việc này bao gồm tuân thủ tất cả các luật và quy định hiện hành. Trong khóa học này, nhân viên sẽ học cách tuân thủ luật chống tham nhũng và hối lộ được thiết kế để ngăn chặn những ảnh hưởng không đúng đắn đến các giao dịch kinh doanh của Abbott. Khóa học này sẽ có thời lượng khoảng 30 phút. |
| 153\_string\_14 | Menu | Menu |
| 154\_string\_15 | Resources | Tài nguyên |
| 155\_string\_16 | Reference Material | Tài liệu Tham khảo |
| 156\_string\_17 | Audio | Âm thanh |
| 157\_string\_18 | Exit | Thoát |
| 158\_string\_19 | Close | Đóng |
| 159\_string\_20 | Comment... | Nhận xét... |

Product Quality Translation Table 2024

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| [Screen 0](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=1_C_1)  [1\_C\_1](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=1_C_1) | Product Quality Complaint and Adverse Event Reporting at Abbott  Click the forward arrow. | Khiếu nại về Chất lượng Sản phẩm và Báo cáo Biến cố Bất lợi tại Abbott  Vui lòng nhấp vào mũi tên sang phải. |
| [Screen 1](https://www.abbott.com/policies/anti-corruption.html?showScreen=2_C_2)  [2\_C\_2](https://319abbott.com/?showScreen=2_C_2) | We do business the right way, by making ethical and compliant decisions in connection with our work.  Abbott is dedicated to improving healthcare by providing high-quality, safe, and effective products and ensuring compliance. | Chúng ta kinh doanh theo cách đúng đắn bằng việc đưa ra các quyết định có đạo đức và tuân thủ trong công việc của mình.  Abbott nỗ lực cải thiện hoạt động chăm sóc sức khỏe bằng cách cung cấp các sản phẩm chất lượng cao, an toàn và hiệu quả cũng như đảm bảo sự tuân thủ. |
| [Screen 2](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=3_C_3)  [3\_C\_3](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=3_C_3) | Upon the completion of this course, you will be able to:   * Know what a product quality complaint is. * Know what an adverse event is. * Identify a product quality complaint and adverse event. * Know how and when to report a product quality complaint and adverse event. * Know where to go for help and to get support. | Sau khi hoàn thành khóa học này, bạn sẽ có thể:   * Biết khiếu nại về chất lượng sản phẩm là gì. * Biết biến cố bất lợi là gì. * Xác định khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi. * Biết cách thức và thời điểm báo cáo khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi. * Biết cần tìm nguồn lực trợ giúp và hỗ trợ ở đâu. |
| [Screen 3](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=4_C_4)  [4\_C\_4](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=4_C_4) | [1] Our Philosophy  1 minute  [2] Introduction  3 minutes  [3] Product Quality and Adverse Events  5 minutes  [4] Your Commitment  1 minutes  [5] Knowledge Check  5 minutes  Learning Progress  This Topic is now available. | [1] Triết lý của Chúng ta  1 phút  [2] Giới thiệu  3 phút  [3] Chất lượng Sản phẩm và Biến cố Bất lợi  5 phút  [4] Cam kết của Chúng ta  1 phút  [5] Kiểm tra Kiến thức  5 phút  Tiến trình Học tập  Chủ đề này hiện có sẵn. |
| [Screen 4](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=5_C_5)  [5\_C\_5](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=5_C_5) | We are a global, diverse healthcare company, and our customers depend on us to design and distribute safe products.  To do this, we must maintain a high level of integrity and vigilance in our processes and in the marketplace. It is our responsibility to understand what constitutes a product quality complaint and an adverse event, and how to report them internally. | Công ty chúng ta là một công ty chăm sóc sức khỏe đa dạng, toàn cầu và khách hàng tin tưởng chúng ta trong việc thiết kế và phân phối các sản phẩm an toàn.  Để làm được điều này, chúng ta phải duy trì mức độ liêm chính và cảnh giác cao trong các quy trình của mình và trên thị trường. Chúng ta có trách nhiệm hiểu rõ nguyên nhân khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi cũng như cách báo cáo chúng trong nội bộ. |
| [Screen 5](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=6_C_6)  [6\_C\_6](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=6_C_6) | It is important that the relevant quality or vigilance teams are informed as quickly as possible, so they can carefully assess whether Abbott has any obligation to file a report with regulatory authorities concerning an Abbott product quality complaint and/or adverse event. | Quan trọng là các nhóm cảnh giác hoặc chất lượng liên quan phải được thông báo nhanh nhất có thể để họ có thể đánh giá cẩn thận xem Abbott có nghĩa vụ báo cáo cơ quan quản lý về khiếu nại về chất lượng sản phẩm của Abbott và/hoặc biến cố bất lợi hay không. |
| [Screen 6](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=7_C_7)  [7\_C\_7](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=7_C_7) | All Abbott employees, no matter their roles and responsibilities, or the department they work for, must be diligent in reporting complaints – including product quality complaints and/or adverse events related to Abbott products – to the appropriate internal Abbott unit or function.  Not only is it the right thing to do to keep our customers safe; it is also the law. | Tất cả nhân viên của Abbott, dù có vai trò và trách nhiệm gì hay làm ở bộ phận nào, đều phải tích cực báo cáo các khiếu nại, bao gồm cả khiếu nại về chất lượng sản phẩm và/hoặc biến cố bất lợi liên quan đến sản phẩm của Abbott, cho đơn vị hoặc bộ phận chức năng nội bộ liên quan của Abbott.  Đó không chỉ là điều đúng đắn cần làm để giữ an toàn cho khách hàng của chúng ta, mà còn là để tuân thủ pháp luật. |
| [Screen 7](http://www.abbott.com/investors/governance/code-of-business-conduct.html?showScreen=8_C_8)  [8\_C\_8](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=8_C_8) | For this course, Abbott products include pharmaceuticals, nutrition products, medical devices, diagnostics, and other products that are Abbott branded or branded with the name of any Abbott subsidiary, or for which Abbott is the exclusive distributor in any geography. | Trong khóa học này, các sản phẩm của Abbott bao gồm cả dược phẩm, sản phẩm dinh dưỡng, thiết bị y tế, thiết bị chẩn đoán và các sản phẩm khác mang nhãn hiệu Abbott hoặc được gắn nhãn hiệu với tên của bất kỳ công ty con nào của Abbott, hoặc Abbott là nhà phân phối độc quyền ở bất kỳ quốc gia nào. |
| [Screen 9](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=10_C_10)  [10\_C\_10](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/Quality/Pages/Home.aspx?showScreen=10_C_10) | What is a product complaint?  In this course, a product quality complaint is any written, electronic, or oral communication that alleges deficiencies in a distributed product related to:   * Physical characteristics * Identity * Quality * Purity * Potency * Durability * Reliability * Safety * Effectiveness * Performance   For infant formula only, any expression of dissatisfaction with the product is also considered a complaint. | Khiếu nại về sản phẩm là gì?  Trong khóa học này, **khiếu nại về chất lượng sản phẩm** là bất kỳ thông tin giao tiếp bằng văn bản, điện tử hoặc bằng miệng nào cáo buộc về những thiếu sót trong sản phẩm đã phân phối liên quan đến:   * Đặc tính vật lý * Nhận dạng * Chất lượng * Độ tinh khiết * Hiệu lực * Độ bền * Độ tin cậy * An toàn * Hiệu quả * Hiệu suất   Riêng đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, mọi biểu hiện không hài lòng với sản phẩm cũng được coi là khiếu nại. |
| [Screen 10](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=11_C_11)  [11\_C\_11](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=11_C_11) | What is an adverse event?  In this course, an adverse event is any untoward medical occurrence in a patient or clinical trial subject administered an Abbott product. An adverse event does not necessarily have a causal relationship with the product.  An adverse event can therefore be any unfavorable and/or unintended sign (e.g., abnormal laboratory finding), symptom, injury, or disease that happens close in time to the use of an Abbott product, whether or not it is related to the Abbott product. | Biến cố bất lợi là gì?  Trong khóa học này, **biến cố bất lợi** là bất kỳ sự cố y tế không mong muốn nào xảy ra đối với bệnh nhân hoặc đối tượng thử nghiệm lâm sàng sử dụng sản phẩm Abbott. Một biến cố bất lợi không nhất thiết phải có mối quan hệ nhân quả với sản phẩm.  Vì vậy, một biến cố bất lợi có thể là bất kỳ dấu hiệu bất lợi và/hoặc ngoài ý muốn nào (ví dụ: kết quả xét nghiệm bất thường), triệu chứng, thương tích hoặc bệnh tật xảy ra gần thời điểm sử dụng sản phẩm Abbott, cho dù có liên quan đến sản phẩm Abbott hay không. |
| [Screen 11](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=12_C_12)  [12\_C\_12](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=12_C_12) | Abbott employees are not only required, but also have the responsibility to report product quality complaints and adverse event information:   * To ensure patient safety, and the safety and efficacy of our products on the market. * To maintain compliance with local and international regulatory and legal reporting requirements, and Abbott policies and procedures. * To create areas of opportunity to further improve and develop Abbott products. * To give our customers confidence in our products and our processes. | Nhân viên của Abbott không chỉ được yêu cầu mà còn có trách nhiệm báo cáo các khiếu nại về chất lượng sản phẩm và thông tin về biến cố bất lợi:   * Để đảm bảo an toàn cho bệnh nhân cũng như sự an toàn và hiệu quả của các sản phẩm của chúng ta trên thị trường. * Để duy trì việc tuân thủ các yêu cầu của pháp luật về việc báo cáo, quy định của địa phương và quốc tế cũng như các chính sách và quy trình của Abbott. * Để tạo các cơ hội cải tiến và phát triển hơn nữa các sản phẩm của Abbott. * Để tạo cho khách hàng sự tin tưởng vào sản phẩm và quy trình của chúng ta. |
| [Screen 12](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/3pp/Pages/default.aspx?showScreen=13_C_13)  [13\_C\_13](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=13_C_13) | Failure to comply with local and global reporting requirements has consequences.  It could increase product liability risk for Abbott. In the United States, it is an independent prohibited act in and of itself under the Federal Food, Drug, and Cosmetic Act.  More generally, it may constitute a breach of applicable product regulations, which is enforceable by the relevant national competent authority.  The product may be deemed misbranded. Introducing a misbranded device into interstate commerce is a prohibited act.  The commission of a prohibited act can lead to enforcement actions such as seizure, injunction, revocation of product licenses, criminal prosecution, and civil penalties. | Hành vi không tuân thủ các yêu cầu báo cáo ở cấp địa phương và toàn cầu sẽ gây ra hậu quả.  Hành vi không tuân thủ có thể làm tăng rủi ro trách nhiệm pháp lý về sản phẩm cho Abbott. Ở Hoa Kỳ, đây là một hành động độc lập bị cấm theo Đạo luật về Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm của Liên bang.  Phổ biến hơn, hành vi không tuân thủ có thể cấu thành hành vi vi phạm các quy định hiện hành về sản phẩm mà cơ quan chức năng của quốc gia liên quan có thể xử lý.  Sản phẩm có thể bị coi là ghi nhãn hiệu sai. Việc đưa một thiết bị có nhãn hiệu sai vào hoạt động thương mại giữa các tiểu bang là một hành động bị cấm.  Việc thực hiện một hành vi bị cấm có thể dẫn đến việc bị tịch thu, lệnh cấm, thu hồi giấy phép sản phẩm, truy tố hình sự và phạt dân sự. |
| [Screen 13](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=14_C_14)  Activity: Dialogue  [14\_C\_14](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=14_C_14) | Product quality complaint and adverse event information may come from various sources, in any format and at any time, including written, electronic, or oral communication or from social media. | Thông tin khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi có thể đến từ nhiều nguồn, ở bất kỳ định dạng nào và vào bất kỳ lúc nào, bao gồm cả thông tin giao tiếp bằng văn bản, điện tử hoặc bằng miệng hoặc trên mạng xã hội. |
| [Screen 13](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/Pages/Home.aspx?showScreen=15_C_14)  [15\_C\_14](https://www.abbott.com/policies/anti-corruption.html?showScreen=15_C_14) | Sources can include:   * Field service representatives * Scientific articles * Clinical trials * Sales and professional meetings * Friends * Family members * Vendors * Abbott Customer Hotlines | Có thể kể đến một số nguồn sau:   * Đại diện dịch vụ tại địa phương * Bài báo khoa học * Thử nghiệm lâm sàng * Cuộc họp về bán hàng và chuyên môn * Bạn bè * Thành viên gia đình * Bên bán hàng * Các đường dây nóng dành cho Khách hàng của Abbott |
| [Screen 14](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=16_C_16)  [16\_C\_16](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=16_C_16) | You may overhear a conversation in a physician’s office, or people may share customer complaints with you because they know you are an Abbott employee.  It is up to us to be aware and know what to do with this information. | Bạn có thể tình cờ nghe được một cuộc trò chuyện trong phòng khám của bác sĩ hoặc mọi người có thể chia sẻ khiếu nại của khách hàng với bạn vì họ biết bạn là nhân viên của Abbott.  Việc biết thông tin và biết phải làm gì với thông tin này là tùy thuộc vào chúng ta. |
| [Screen 15](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=17_C_17)  [17\_C\_17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=17_C_17) | As an Abbott employee, you are required to immediately report product quality complaints and adverse events internally (within 24 hours of awareness).  You must report the information internally even if you believe that a facility, healthcare professional, or anyone else will also report it. | Là nhân viên của Abbott, bạn phải báo cáo ngay trong nội bộ về các khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi (trong vòng 24 giờ kể từ khi biết).  Bạn phải báo cáo thông tin cho nội bộ, ngay cả khi bạn tin rằng một nhà máy, chuyên gia chăm sóc sức khỏe hay bất kỳ ai khác cũng sẽ báo cáo thông tin đó. |
| [Screen 16](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=18_C_18)  [18\_C\_18](http://speakup.abbott.com/?showScreen=18_C_18) | If you are aware of a potential concern with an Abbott product, do not try to figure out if it is valid or not; report it immediately to the relevant Abbott quality or vigilance teams, or local representative.  They will assess whether Abbott has any obligation to file a report with the Food and Drug Administration (FDA) or with other regulatory authorities worldwide. | Nếu bạn biết một mối lo ngại tiềm ẩn về một sản phẩm của Abbott, đừng cố gắng tìm hiểu xem liệu mối lo ngại đó có hợp lý hay không. Hãy báo cáo ngay sự việc cho nhóm cảnh giác hoặc chất lượng liên quan của Abbott hoặc đại diện tại địa phương.  Họ sẽ xem xét liệu Abbott có nghĩa vụ báo cáo cho Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (Food and Drug Administration, FDA) hoặc các cơ quan quản lý khác trên toàn thế giới hay không. |
| [Screen 17](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=19_C_19)  [19\_C\_19](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/Quality/Pages/Home.aspx?showScreen=19_C_19) | There are strict timelines set in various countries to file such reports from the moment of awareness.  It is important that the relevant quality or vigilance teams are informed as soon as possible. We want to do our best to identify potential risks and address them quickly. | Có các mốc thời gian nghiêm ngặt được quy định ở các quốc gia khác nhau về thời gian báo cáo kể từ khi biết sự việc.  Quan trọng là các nhóm quản lý chất lượng hoặc cảnh giác liên quan phải được thông báo sớm nhất có thể. Chúng ta muốn cố gắng hết sức để xác định những rủi ro tiềm ẩn và giải quyết chúng một cách nhanh chóng. |
| [Screen 18](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/Legal?showScreen=20_C_20)  [20\_C\_20](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/EthicsCompliance/3pp/Pages/default.aspx?showScreen=20_C_20) | A medical device reportable event includes:   * Any information that reasonably suggests that a marketed product has or may have caused or contributed to a serious injury or death. * If any product malfunctioned and the product or similar marketed product would be likely to cause or contribute to an injury or death if the malfunction were to recur.   Abbott product quality complaints must be reported to the relevant quality or vigilance teams to determine whether the complaint represents an event that is required to be reported to the FDA or to any other regulatory authorities. | Một sự kiện cần báo cáo về thiết bị y tế bao gồm:   * Bất kỳ thông tin nào gợi ý một cách hợp lý rằng một sản phẩm bán trên thị trường đã hoặc có thể gây ra hoặc góp phần gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. * Nếu một sản phẩm có sai lỗi, và sản phẩm đó hoặc sản phẩm tương tự được bán trên thị trường có khả năng gây hoặc góp phần gây thương tích hoặc tử vong nếu sai lỗi đó tái diễn.   Phải báo cáo các khiếu nại về chất lượng sản phẩm của Abbott cho nhóm quản lý chất lượng hoặc cảnh giác liên quan để xác định xem khiếu nại đó có phải là một sự kiện bắt buộc phải báo cáo cho FDA hoặc cơ quan quản lý khác hay không. |
| [Screen 19](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=21_C_21)  [21\_C\_21](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=21_C_21) | Certain situations require reporting, even though no adverse event has occurred, to prevent adverse effects and to protect patient and public health. | Có một số tình huống cần báo cáo, ngay cả khi không có biến cố bất lợi nào xảy ra, để ngăn ngừa tác dụng phụ và bảo vệ bệnh nhân cũng như sức khỏe cộng đồng. |
| [Screen 20](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=22_C_22)  [22\_C\_22](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=22_C_22) | For example, for pharmaceutical products, the following information needs to be reported immediately to Established Pharmaceuticals Division (EPD), Global Pharmacovigilance, or local representatives, even if no adverse event is associated with it:   * Transmammary exposure (transmission via breast milk) * Lack of efficacy (lack of effect) * Product exposure (maternal, paternal, or fetal) associated with pregnancy * Medication error * Overdose * Suspected transmission of an infectious agent * All exposure incurred by health professionals or non-professionals in the course of the product application to patients during their work * Off-label use (use beyond the approved label/package leaflet) * Inadvertent/accidental exposure * Abuse or misuse * Unexpected therapeutic or clinical benefit from use of the product | Ví dụ: đối với các sản phẩm dược phẩm, thông tin sau cần phải được báo cáo ngay cho Bộ phận Dược phẩm Thành lập (Established Pharmaceuticals Division, EPD), Cảnh giác Dược Toàn cầu hoặc đại diện tại địa phương, ngay cả khi không có biến cố bất lợi nào liên quan đến thông tin đó:   * Phơi nhiễm qua đường sữa mẹ (lây truyền qua sữa mẹ) * Thiếu hiệu quả * Tiếp xúc với sản phẩm (mẹ, cha hoặc thai nhi) liên quan đến việc mang thai * Lỗi thuốc * Quá liều * Nghi ngờ sự lây truyền của tác nhân lây nhiễm * Tất cả phơi nhiễm mà các chuyên gia y tế hoặc những người không phải chuyên gia gánh chịu trong quá trình làm việc và sử dụng sản phẩm cho bệnh nhân * Sử dụng thuốc ngoài hướng dẫn (sử dụng ngoài hướng dẫn trong gói/nhãn đã được phê duyệt) * Phơi nhiễm do vô tình * Lạm dụng hoặc sử dụng sai cách * Lợi ích điều trị hoặc lâm sàng ngoài dự kiến khi sử dụng sản phẩm |
| [Screen 21](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=23_C_23)  [23\_C\_23](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=23_C_23) | Where do you report product quality complaints or adverse event information?  Report product quality complaints and/or adverse event information you become aware of to your local applicable divisional quality organization or to a corporate quality representative. Each adverse event and safety-related situation needs to be immediately reported to your local division vigilance department in your organization.  Visit Abbott World Quality and Regulatory for a list of divisional contacts to report a complaint or adverse event. Additional information is also available on the Vigilance Team Site.  Review the Resource page of this course for more information. | Bạn báo cáo khiếu nại về chất lượng sản phẩm hoặc thông tin về biến cố bất lợi ở đâu?  Báo cáo các khiếu nại về chất lượng sản phẩm và/hoặc thông tin về biến cố bất lợi mà bạn biết cho tổ chức phụ trách chất lượng liên quan tại địa phương hoặc cho đại diện phụ trách về chất lượng của công ty. Mọi biến cố bất lợi và tình huống liên quan đến an toàn đều phải được báo cáo ngay cho bộ phận cảnh giác khu vực của địa phương trong tổ chức của bạn.  Truy cập phần Chất lượng và Quy định trong Abbott World để biết danh sách các đầu mối liên hệ của bộ phận nhằm báo cáo khiếu nại hoặc biến cố bất lợi. Thông tin bổ sung cũng có sẵn trên trang web của Nhóm Cảnh giác.  Xem lại trang Tài nguyên của khóa học này để biết thêm thông tin. |
| [Screen 22](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=24_C_24)  [24\_C\_24](https://icomply.abbott.com/Apps/ComplianceContacts/?showScreen=24_C_24) | What information do you need to report?  At a minimum, do your best to collect the following information:   * Who is reporting? Identifiable reporter and contact information for potential follow-up. * Who experienced the adverse event or the product quality complaint? Identifiable patient information (e.g., initials, gender, age, or age group). * What happened? Potential adverse event and/or product quality complaint. * What is the Abbott product? Product name (include any details like lot code, brand name, active ingredient, or any available product information). | Bạn cần báo cáo những thông tin nào?  Ở mức tối thiểu, hãy hết sức cố gắng thu thập các thông tin sau:   * Người báo cáo là ai? Người báo cáo có thể nhận dạng và thông tin liên hệ để theo dõi sau này. * Ai đã gặp phải biến cố bất lợi hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm?Thông tin có thể nhận dạng bệnh nhân (ví dụ: tên viết tắt, giới tính, tuổi hoặc nhóm tuổi). * Điều gì đã xảy ra? Biến cố bất lợi tiềm ẩn và/hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm. * Sản phẩm của Abbott đó là sản phẩm nào? Tên sản phẩm (bao gồm tất cả thông tin chi tiết như mã lô, tên thương hiệu, hoạt chất hoặc bất kỳ thông tin sản phẩm có sẵn nào). |
| [Screen 23](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=25_C_25)  [25\_C\_25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=25_C_25) | When a potentially reportable adverse event is identified in a social media post, the minimum standard information that needs to be provided is the content of the entire post itself.  The relevant Abbott complaint handling group may need to follow up to gather additional information. Review the Resource page of this course for more information on Adverse Event/Social Media training. | Nếu một biến cố bất lợi có thể báo cáo được xác định trong một bài đăng trên mạng xã hội, thông tin tiêu chuẩn tối thiểu cần được cung cấp là nội dung của toàn bộ bài đăng đó.  Nhóm xử lý khiếu nại liên quan của Abbott có thể cần theo dõi để thu thập thêm thông tin. Xem lại trang Tài nguyên của khóa học này để biết thêm thông tin về đào tạo về Biến cố Bất lợi/Mạng xã hội. |
| [Screen 24](mailto:investigations@abbott.com?showScreen=26_C_26)  [26\_C\_26](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=26_C_26) | Even if you do not have all the required information, report as much relevant information as possible.  Report it immediately and as soon as the adverse event or product quality complaint information and the product name are known. The patient and reporter identifiers may be collected later. The requirement is to report within 24 hours of awareness of the event.  Please observe Abbott’s privacy policies in each country. | Ngay cả khi bạn không có tất cả thông tin cần thiết, hãy báo cáo càng nhiều thông tin liên quan càng tốt.  Báo cáo ngay và sớm nhất có thể sau khi biết được thông tin về biến cố bất lợi hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm và tên sản phẩm. Thông tin nhận dạng bệnh nhân và người báo cáo có thể được thu thập sau. Yêu cầu là phải báo cáo trong vòng 24 giờ kể từ khi biết về sự kiện.  Hãy tuân thủ chính sách về quyền riêng tư của Abbott ở mỗi quốc gia. |
| [Screen 25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=27_C_27)  [27\_C\_27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=27_C_27) | Quick Check  Test your knowledge now! | Kiểm tra Nhanh  Kiểm tra kiến thức của bạn ngay! |
| [Screen 25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=28_C_27)  [28\_C\_27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=28_C_27) | Which of the statements below represent adverse event information that Abbott employees should report internally?  Check all that apply. | Câu nào dưới đây trình bày các thông tin về biến cố bất lợi mà nhân viên Abbott nên báo cáo nội bộ?  Chọn tất cả câu phù hợp. |
| [Screen 25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=29_C_27)  [29\_C\_27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=29_C_27) | An Abbott customer inquired about an Abbott product but has not experienced any deficiencies.  A suggestion by a neighbor to improve an Abbott pharmaceutical product, although he has not personally experienced problems with the medication.  A family member sharing an abnormal laboratory blood work finding after she consumed an Abbott product for several months.  Unfavorable symptoms reported by a clinical trial subject administered an Abbott pharmaceutical product.  Submit | Một khách hàng của Abbott đã hỏi về một sản phẩm của Abbott nhưng không gặp phải bất kỳ sai sót nào.  Gợi ý của một người hàng xóm nhằm cải thiện sản phẩm dược phẩm của Abbott, mặc dù cá nhân ông ta chưa gặp vấn đề gì với thuốc này.  Một thành viên gia đình chia sẻ kết quả xét nghiệm máu bất thường sau khi sử dụng sản phẩm Abbott trong vài tháng.  Các triệu chứng bất lợi được báo cáo bởi một đối tượng tham gia thử nghiệm lâm sàng khi sử dụng sản phẩm dược phẩm của Abbott.  Gửi |
| [Screen 25](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=30_C_27)  [30\_C\_27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=30_C_27) | That's Correct!  That's Not Correct!  An adverse event is any unfavorable and/or unintended sign, symptom, injury, or disease that happens close in time to the use of an Abbott product, whether or not it is related to the Abbott product. An adverse event does not necessarily have a causal relationship with the product. | Đúng!  Không đúng!  Biến cố bất lợi là bất kỳ dấu hiệu, triệu chứng, tổn thương hoặc bệnh tật bất lợi và/hoặc ngoài ý muốn nào xảy ra gần thời điểm sử dụng sản phẩm Abbott, cho dù có liên quan đến sản phẩm Abbott hay không. Một biến cố bất lợi không nhất thiết phải có mối quan hệ nhân quả với sản phẩm. |
| [Screen 26](https://abbott.sharepoint.com/sites/abbottworld/Legal?showScreen=32_C_28)  [32\_C\_28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=32_C_28) | Which of the statements below represent adverse event information that Abbott employees should report internally? | Câu nào dưới đây trình bày các thông tin về biến cố bất lợi mà nhân viên Abbott nên báo cáo nội bộ? |
| [Screen 26](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=33_C_28)  [33\_C\_28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=33_C_28) | Adverse event reporter’s contact information.  Brief summary of the adverse event that took place.  At least one patient identifier.  The Abbott product name.  All of the above  Submit | Thông tin liên lạc của người báo cáo biến cố bất lợi.  Tóm tắt ngắn gọn về biến cố bất lợi đã xảy ra.  Ít nhất một mã định danh bệnh nhân.  Tên sản phẩm Abbott.  Tất cả câu trên  Gửi |
| [Screen 26](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=34_C_28)  [34\_C\_28](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=34_C_28) | That's Correct!  That's Not Correct!  At a minimum, Abbott employees should do their best to report the following adverse event information:  Who is reporting?  Identifiable reporter and contact information for potential follow-up.  Who experienced the adverse event or the product quality complaint?  Identifiable patient information (e.g., initials, gender, age, or age group).  What happened?  Potential adverse event and/or product quality complaint.  What is the Abbott product?  Product name (include any details like lot code, brand name, active ingredient, or any available product information). | Đúng!  Không đúng!  Ở mức tối thiểu, nhân viên của Abbott cần cố gắng hết sức để báo cáo các thông tin về biến cố bất lợi sau:  Người báo cáo là ai?  Người báo cáo có thể nhận dạng và thông tin liên hệ để theo dõi sau này.  Ai đã gặp phải biến cố bất lợi hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm?  Thông tin có thể nhận dạng bệnh nhân (ví dụ: tên viết tắt, giới tính, tuổi hoặc nhóm tuổi).  Điều gì đã xảy ra?  Biến cố bất lợi tiềm ẩn và/hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm.  Sản phẩm của Abbott đó là sản phẩm nào?  Tên sản phẩm (bao gồm tất cả thông tin chi tiết như mã lô, tên thương hiệu, hoạt chất hoặc bất kỳ thông tin sản phẩm có sẵn nào). |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=35_C_29)  [35\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=35_C_29) | Click the arrow to begin your review.  Review  Take a moment to review some of the key concepts in this section. | Nhấp vào mũi tên để bắt đầu xem lại.  Xem lại  Hãy dành một chút thời gian để xem lại một số khái niệm chính trong phần này. |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=36_C_29)  [36\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=36_C_29) | Product Quality Complaint  A product quality complaint is any communication that alleges deficiencies in a distributed product related to physical characteristics, identity, quality, purity, potency, durability, reliability, safety, and/or effectiveness. | Khiếu nại về Chất lượng Sản phẩm  Khiếu nại về chất lượng sản phẩm là bất kỳ thông tin giao tiếp nào cáo buộc những thiếu sót trong sản phẩm đã phân phối liên quan đến đặc tính vật lý, nhận dạng, chất lượng, độ tinh khiết, hiệu lực, độ bền, độ tin cậy, an toàn và/hoặc hiệu quả. |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=37_C_29)  [37\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=37_C_29) | Adverse Event  An Adverse Event is any unexpected and inappropriate medical occurrence in a patient or clinical trial subject that happens close in time to the use of an Abbott product. | Biến cố Bất lợi  Biến cố Bất lợi là bất kỳ sự cố y tế không mong muốn và không phù hợp nào xảy ra đối với bệnh nhân hoặc đối tượng thử nghiệm lâm sàng gần thời điểm sử dụng sản phẩm Abbott. |
| [Screen 27](http://speakup.abbott.com/?showScreen=38_C_29)  [38\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=38_C_29) | Source of Report  Product quality complaint and adverse event information may come from various sources, in any format and at any time, including written, electronic, or oral communication or from social media. | Nguồn báo cáo  Thông tin khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi có thể đến từ nhiều nguồn, ở bất kỳ định dạng nào và vào bất kỳ lúc nào, bao gồm cả thông tin giao tiếp bằng văn bản, điện tử hoặc bằng miệng hoặc trên mạng xã hội. |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=39_C_29)  [39\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=39_C_29) | Timing of Report  You are required to immediately report product quality complaints and adverse events internally (within 24 hours of awareness) | Thời gian Báo cáo  Bạn cần báo cáo nội bộ ngay về các khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi (trong vòng 24 giờ kể từ khi biết) |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=40_C_29)  [40\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=40_C_29) | Where to Report  Report all product quality complaints and/or adverse event information to your local applicable divisional quality organization or to a corporate quality representative. | Báo cáo Cho ai  Báo cáo tất cả khiếu nại về chất lượng sản phẩm và/hoặc thông tin về biến cố bất lợi cho tổ chức chất lượng bộ phận tại địa phương của bạn hoặc cho đại diện chất lượng của công ty. |
| [Screen 27](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=41_C_29)  [41\_C\_29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=41_C_29) | Adverse Event Information to Report  Always do your best to report the following adverse event information:   * Your name and contact information. * A summary of the potential adverse event * Identifiable patient information (e.g., initials, gender, age, or age group). * Abbott Product information Identifiable patient information (e.g., initials, gender, age, or age group). | Thông tin về Biến cố Bất lợi cần Báo cáo  Luôn cố gắng hết sức để báo cáo các thông tin sau về biến cố bất lợi:   * Tên và thông tin liên hệ của bạn. * Tóm tắt về biến cố bất lợi * Thông tin có thể nhận dạng bệnh nhân (ví dụ: tên viết tắt, giới tính, tuổi hoặc nhóm tuổi). * Thông tin sản phẩm Abbott: Thông tin có thể nhận dạng bệnh nhân (ví dụ: tên viết tắt, giới tính, tuổi hoặc nhóm tuổi). |
| [Screen 29](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=43_C_31)  [43\_C\_31](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=43_C_31) | At Abbott, our goal is to protect the safety, quality, and integrity of our products.  To accomplish this, we must always act in compliance with all global regulatory requirements and laws.  Abbott expects us to promptly report internally all product quality complaints and adverse events that involve or potentially involve Abbott products. We do this because it is the law, but also to protect the safety of our patients.  Use good judgment and ask for help whenever questions arise. | Tại Abbott, mục tiêu của chúng ta là bảo vệ sự an toàn, chất lượng và tính toàn vẹn của sản phẩm.  Để thực hiện được điều này, chúng ta phải luôn tuân thủ tất cả yêu cầu quy định toàn cầu và pháp luật.  Abbott yêu cầu chúng ta báo cáo nội bộ kịp thời tất cả khiếu nại về chất lượng sản phẩm và các biến cố bất lợi liên quan hoặc có khả năng liên quan đến các sản phẩm của Abbott. Chúng ta làm điều này vì đó là quy định của pháp luật, nhưng cũng là để bảo vệ sự an toàn cho bệnh nhân của chúng ta.  Hãy sử dụng khả năng phán đoán tốt và yêu cầu giúp đỡ khi có thắc mắc. |
| [Screen 30](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=44_C_31b)  [44\_C\_31b](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=44_C_31b) | Take a moment to confirm each statement.  I know what product quality complaints and adverse events are.  I understand the importance of quickly reporting product quality complaints and adverse events internally.  Click Submit. | Hãy dành một chút thời gian để xác nhận từng câu.  Tôi biết khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi là gì.  Tôi hiểu tầm quan trọng của việc nhanh chóng báo cáo nội bộ các khiếu nại về chất lượng sản phẩm và biến cố bất lợi.  Nhấp vào Gửi. |
| [Screen 31](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=45_C_32)  [45\_C\_32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=45_C_32) | The Knowledge Check that follows consists of 5 questions. You must score 80% or higher to successfully complete this course.  WHEN YOU ARE READY, CLICK THE KNOWLEDGE CHECK BUTTON. | Kiểm tra Kiến thức gồm 5 câu hỏi. Bạn cần đạt điểm số từ 80% trở lên để hoàn thành khóa học này.  KHI BẠN ĐÃ SẴN SÀNG, HÃY NHẤP VÀO NÚT KIỂM TRA KIẾN THỨC. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=46_C_33)  [46\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=46_C_33) | [1] Only scientists, DVPs, and salespeople are responsible for reporting internally an adverse event and product quality complaint. | [1] Chỉ các nhà khoa học, DVP và nhân viên bán hàng mới chịu trách nhiệm báo cáo nội bộ về biến cố bất lợi và khiếu nại về chất lượng sản phẩm. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=47_C_33)  [47\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=47_C_33) | [1] True  [2] False  Next | [1] Đúng  [2] Sai  Tiếp theo |
| Screen 32  Question 1: Feedback  48\_C\_33 | All Abbott employees must be diligent about reporting adverse events or product quality complaints. Not only is it the right thing to do to keep our customers safe; it is also the law. | Tất cả nhân viên của Abbott phải tích cực báo cáo biến cố bất lợi hoặc khiếu nại về chất lượng sản phẩm. Đó không chỉ là điều đúng đắn cần làm để giữ an toàn cho khách hàng của chúng ta, mà còn là để tuân thủ pháp luật. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=49_C_33)  [49\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=49_C_33) | [2] Sources of potentially reportable events include social media outlets like Facebook, casual conversations at a backyard party, or even a professional trade journal. | [2] Nguồn của các sự kiện có thể được báo cáo bao gồm mạng xã hội như Facebook, cuộc trò chuyện ngẫu nhiên tại bữa tiệc ở sân sau, hoặc thậm chí là tạp chí thương mại chuyên ngành. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=50_C_33)  [50\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=50_C_33) | [1] True  [2] False  Next | [1] Đúng  [2] Sai  Tiếp theo |
| Screen 32  Question 2: Feedback  51\_C\_33 | Sources can include customer complaints, journal articles, clinical trials, sales/professional meetings, social media, friends, family members, and vendors. While this list is not exhaustive, you should be aware that potentially reportable events can exist in many different scenarios. It is up to us to be aware and know what to do. | Các nguồn có thể bao gồm khiếu nại của khách hàng, bài báo, thử nghiệm lâm sàng, cuộc họp bán hàng/chuyên môn, mạng xã hội, bạn bè, thành viên gia đình và nhà cung cấp. Mặc dù danh sách này chưa đầy đủ song bạn nên lưu ý rằng các sự kiện có khả năng phải báo cáo có thể tồn tại trong nhiều tình huống khác nhau. Việc phải nhận thức và biết cần làm gì là tùy thuộc vào chúng ta. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=52_C_33)  [52\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=52_C_33) | [3] Reports can be submitted any time after an employee is aware of an issue. | [3] Báo cáo có thể được gửi bất cứ lúc nào sau khi nhân viên biết một sự việc. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=53_C_33)  [53\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=53_C_33) | [1] True  [2] False  Next | [1] Đúng  [2] Sai  Tiếp theo |
| Screen 32  Question 3: Feedback  54\_C\_33 | As an Abbott employee, you are required to immediately report an adverse event, and product quality complaint, internally (within 24 hours of awareness). There are strict timelines set in various countries to file reports from the moment of awareness, therefore it is important that the relevant quality and vigilance teams are informed as quickly as possible. | Là nhân viên của Abbott, bạn phải báo cáo ngay trong nội bộ khi xảy ra biến cố bất lợi và khiếu nại về chất lượng sản phẩm (trong vòng 24 giờ kể từ khi biết). Ở các quốc gia khác nhau có quy định các mốc thời gian nghiêm ngặt về việc báo cáo ngay từ thời điểm biết sự việc. Do đó, quan trọng là các nhóm cảnh giác và chất lượng liên quan phải được thông báo trong thời gian sớm nhất có thể. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=55_C_33)  [55\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=55_C_33) | [4] Dissatisfaction with an infant formula product should be reported as a complaint. | [4] Ý kiến không hài lòng với sản phẩm sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh phải được báo cáo dưới dạng khiếu nại. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=56_C_33)  [56\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=56_C_33) | [1] True  [2] False  Next | [1] Đúng  [2] Sai  Tiếp theo |
| Screen 32  Question 4: Feedback  57\_C\_33 | For infant formula only, any expression of dissatisfaction with the product will also be considered a complaint. | Riêng đối với sữa công thức dành cho trẻ sơ sinh, mọi biểu hiện không hài lòng với sản phẩm cũng sẽ được coi là khiếu nại. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=58_C_33)  [58\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=58_C_33) | [5] You hear about a potential adverse event, but you believe it was already reported or will be reported by someone else anyway, or you do not believe there is an issue with our medical device. There is no need to report. | [5] Bạn nghe về một biến cố bất lợi có thể xảy ra nhưng bạn tin rằng biến cố đó đã được báo cáo hay sẽ được người khác báo cáo, hoặc bạn không tin rằng thiết bị y tế của chúng ta có vấn đề. Không cần phải báo cáo. |
| [Screen 32](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=59_C_33)  [59\_C\_33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=59_C_33) | [1] True  [2] False  Submit | [1] Đúng  [2] Sai  Gửi |
| Screen 32  Question 5: Feedback  60\_C\_33 | If you are aware of a concern with an Abbott product, report it immediately to the relevant quality and/or vigilance teams. Do not try to figure out if the concern is valid or not or if it has already been brought to the attention of the organization. | Nếu bạn biết một mối lo ngại về một sản phẩm của Abbott, hãy báo cáo ngay vấn đề đó cho các nhóm quản lý chất lượng và/hoặc cảnh giác liên quan. Đừng cố gắng tìm hiểu xem mối lo ngại đó có hợp lý hay không hoặc đã được công ty chú ý hay chưa. |
| [Screen 33](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=61_C_34)  [61\_C\_34](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=61_C_34) | No results are available, as you have not completed the Knowledge Check.  Congratulations! You have successfully passed the Knowledge Check.  Please review your results below by clicking on each question.  Once you’re done, click the forward arrow to take a short survey.  Sorry, you did not pass the Knowledge Check. Take a few minutes to review your results below by clicking on each question.  When you are done, click the Retake button. | Không có kết quả do bạn chưa hoàn thành bài Kiểm tra Kiến thức.  Chúc mừng bạn! Bạn đã đạt bài Kiểm tra Kiến thức và hoàn thành khóa đào tạo.  Vui lòng xem lại kết quả của bạn dưới đây bằng cách nhấp vào từng câu hỏi.  Sau khi bạn hoàn tất, hãy nhấp vào mũi tên sang phải để thực hiện một khảo sát ngắn.  Rất tiếc, bạn đã không đạt bài Kiểm tra Kiến thức. Hãy dành vài phút để xem kết quả của bạn dưới đây bằng cách nhấp vào từng câu hỏi.  Khi đã hoàn thành, hãy nhấp vào nút Làm lại. |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=68_C_200)  [68\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=68_C_200) | Where to Go for Support | Nguồn lực Hỗ trợ |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=69_C_200)  [69\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=69_C_200) | MANAGER  If you have a question or need guidance about potential concerns involving product quality complaint or adverse event reporting, speak with your manager. | QUẢN LÝ  Nếu bạn có thắc mắc hoặc cần hướng dẫn về các mối lo ngại tiềm ẩn liên quan đến khiếu nại về chất lượng sản phẩm hoặc báo cáo về biến cố bất lợi, hãy trao đổi với quản lý của bạn. |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=70_C_200)  [70\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=70_C_200) | Abbott QUALITY and REGULATORY  Visit [Abbott World Quality and Regulatory](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?icid=AW_MN_ORG_AQR) and navigate to:   * Quality Systems for more information on Complaints and Product Actions (AQ04), who to call to report a complaint or adverse event, and the Vigilance Team Site. * Policies for Abbott Quality and Regulatory - Global Policy Portal.   Visit Abbott World Quality and Regulatory Knowledge Management for additional training.   * AQC5000e Responsibility for Reporting Complaints   Visit [Digital Knowledge Center](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) for additional [Adverse Event/Medical Device Reporting/Social Media Training](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). | CHẤT LƯỢNG và QUY ĐỊNH CỦA Abbott  Truy cập trang [Chất lượng và Quy định Abbott World](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?icid=AW_MN_ORG_AQR) và chuyển đến:   * Hệ thống Chất lượng để biết thêm thông tin về Khiếu nại và Hành động về Sản phẩm (AQ04), cần gọi cho ai để báo cáo khiếu nại hoặc biến cố bất lợi và Trang web của Nhóm Cảnh giác. * Chính sách về Chất lượng và Quy định của Abbott – Cổng thông tin Chính sách Toàn cầu.   Truy cập trang Quản lý Kiến thức về Chất lượng và Quy định Abbott World để được đào tạo thêm.   * AQC5000e Trách nhiệm Báo cáo Khiếu nại   Truy cập [Trung tâm Kiến thức Kỹ thuật số](https://abbott.sharepoint.com/sites/dkc/ENGLISH/Pages/default.aspx) để biết thêm thông tin về [Biến cố Bất lợi/Báo cáo về Thiết bị Y tế/Đào tạo về Mạng xã hội](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=71_C_200)  [71\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=71_C_200) | OFFICE OF ETHICS AND COMPLIANCE (OEC)  The OEC is a corporate resource available to address your compliance questions or concerns. Visit the [Abbott World OEC website](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html). | VĂN PHÒNG ĐẠO ĐỨC VÀ TUÂN THỦ (OEC)  OEC là nguồn tài nguyên công ty có sẵn để giải quyết thắc mắc hoặc mối lo ngại của bạn về tuân thủ. Truy cập [Trang web Abbott World OEC](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=72_C_200)  [72\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=72_C_200) | Legal REGULATORY AND COMPLIANCE  If you have questions about laws and regulations regarding product quality complaints, adverse events, or medical device reporting, Legal Regulatory and Compliance, can assist you. Visit the Abbott World [Legal website](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html). | TUÂN THỦ VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT  Nếu bạn có thắc mắc về các luật và quy định liên quan đến khiếu nại về chất lượng sản phẩm, biến cố bất lợi hoặc báo cáo về thiết bị y tế, bộ phận Tuân thủ và Quy định Pháp luật có thể hỗ trợ bạn. Truy cập [trang web Pháp lý](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html) Abbott World. |
| [Screen 35](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottGAC2/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=73_C_200)  [73\_C\_200](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html?showScreen=73_C_200) | Course Resources  Transcript  Click [here](http://www.learnex.co.uk/test/AbbottProductQuality/courses/EN-US/course/index.html) for a full transcript of the course | Tài liệu Khóa học  Bảng điểm  Nhấp vào [đây](file:///C:/dev/AbbottProductQuality/courses/EN-US/translation/reference/Transcript.pdf) để xem toàn bộ bảng điểm của khóa học |
| 74\_toc\_1 | Our Philosophy | Triết lý của Chúng ta |
| 75\_toc\_2 | Product Quality Complaint and Adverse Event Reporting at Abbott | Khiếu nại về Chất lượng Sản phẩm và Báo cáo Biến cố Bất lợi tại Abbott |
| 76\_toc\_3 | Our Philosophy | Triết lý của Chúng ta |
| 77\_toc\_4 | Objectives | Mục tiêu |
| 78\_toc\_5 | TOC | TOC |
| 79\_toc\_6 | Introduction | Giới thiệu |
| 80\_toc\_7 | Introduction | Giới thiệu |
| 81\_toc\_8 | TOC | TOC |
| 82\_toc\_9 | Product Quality and Adverse Events | Chất lượng Sản phẩm và Biến cố Bất lợi |
| 83\_toc\_10 | Defining Product Quality and Adverse Events | Xác định Chất lượng Sản phẩm và Biến cố Bất lợi |
| 84\_toc\_11 | Requirements and Responsibilities | Yêu cầu và Trách nhiệm |
| 85\_toc\_12 | Reporting | Báo cáo |
| 86\_toc\_13 | Quick Check | Kiểm tra Nhanh |
| 87\_toc\_14 | Review | Xem lại |
| 88\_toc\_15 | TOC | TOC |
| 89\_toc\_16 | Your Commitment | Cam kết của Chúng ta |
| 90\_toc\_17 | Your Commitment | Cam kết của Chúng ta |
| 91\_toc\_18 | Knowledge Check | Kiểm tra Kiến thức |
| 92\_toc\_19 | Introduction | Giới thiệu |
| 93\_toc\_20 | Assessment | Đánh giá |
| 94\_toc\_21 | Feedback | Thông tin Phản hồi |
| 95\_toc\_22 | Survey | Khảo sát |
| 96\_string\_1 | The Course cannot contact the LMS. Click 'OK' to continue and review the course. Note, Course Certification may not be available. Click 'Cancel' to exit | Khóa học không thể liên hệ với LMS. Nhấp vào “OK” để tiếp tục và xem lại khóa học. Lưu ý: Chứng chỉ Khóa học có thể không khả dụng. Nhấp vào “Hủy” để thoát |
| 97\_string\_2 | All questions remain unanswered | Bạn vẫn chưa trả lời câu hỏi nào |
| 98\_string\_3 | Questions | Các câu hỏi |
| 99\_string\_4 | Question | Câu hỏi |
| 100\_string\_5 | not answered | chưa được trả lời |
| 101\_string\_6 | That's correct! | Đúng! |
| 102\_string\_7 | That's not correct! | Không đúng! |
| 103\_string\_8 | Feedback: | Thông tin Phản hồi: |
| 104\_string\_9 | Product Quality Complaint and Adverse Event Reporting at Abbott | Khiếu nại về Chất lượng Sản phẩm và Báo cáo Biến cố Bất lợi tại Abbott |
| 105\_string\_10 | Knowledge Check | Kiểm tra Kiến thức |
| 106\_string\_11 | Submit | Gửi |
| 107\_string\_12 | Retake | Làm lại |
| 108\_string\_13 | Course Description: This course was designed to help clarify what is expected of Abbott employees when we become aware of Abbott product quality complaints and adverse events. This course should take about 20-25 minutes to complete. | Mô tả Khóa học: Khóa học này được thiết kế để giúp làm rõ những gì được kỳ vọng ở nhân viên Abbott khi chúng ta biết về các khiếu nại về chất lượng sản phẩm của Abbott và biến cố bất lợi. Bạn sẽ mất khoảng 20 đến 25 phút để hoàn thành khóa học này. |
| 109\_string\_14 | Menu | Menu |
| 110\_string\_15 | Resources | Tài nguyên |
| 111\_string\_16 | Reference Material | Tài liệu Tham khảo |
| 112\_string\_17 | Audio | Âm thanh |
| 113\_string\_18 | Exit | Thoát |
| 114\_string\_19 | Close | Đóng |
| 115\_string\_20 | Comment... | Nhận xét... |